



LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

陸省新聞

IMP. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 5 DÉCEMBRE 1912

SỐ 252

NGÀY 27 THÁNG MƯỜI, NĂM NHÂM-TÍ

MỤC LỤC

- | | |
|-------------------------------|------------------------------------|
| 1 - Công văn trực lục. | 20 - Thuốc sát hồ huyết. |
| 2 - Vạn quốc tân văn. | 21 - Hoàn cầu địa dư. |
| 3 - Hướng truyền. | 22 - Danh tiếng lâu đời. |
| 4 - Đông-dương thời sự. | 23 - Cigarettes Diva. |
| 5 - Tháo luyện cuộc. | 24 - Tôi không đói bụng. |
| 6 - Tin mùa màng. | 25 - Lời rao. |
| 7 - Nam-kỳ mẽ cộc. | 26 - Cách vật luận. |
| 8 - Bách-nhân tế chương pháp. | 27 - Cách trị nhập môn. |
| 9 - Lời điều tấu. | 28 - Tự do diên đàng. |
| 10 - Trục luận. | 29 - Các cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 11 - Thế tháo pháp. | 30 - Thơ tin vãng lai. |
| 12 - Kim-Yân-Kiều tân giải. | 31 - Nhân dân. |
| 13 - Trung-quốc tân văn. | 32 - Gia truyền tập. |
| 14 - Trưng hòa lãnh tự. | 33 - Quan tự dạng pháp. |
| 15 - Truyền ký mạn lục. | 34 - Hạng tâu lục tỉnh. |
| 16 - Pháp-quốc tân sử. | 35 - Đông-dương thiết lộ. |
| 17 - Cáo bạch. | 36 - Thương trường. |
| 18 - Mãi hòa mới dân. | 37 - Lý tài luận. |
| 19 - Bạch nhật. | |

Ài muốn mua nhật trình thì gọi thợ và học phải để nhật trình LỤC TỈNH TÂN VÂN - SAIGON

QUAN NHỰT TRÌNH ở Boulevard Nhat-Trinh

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Mua một tờ tháng 5.000
6 5.000
Mua chừa cả tháng 8.000
6 8.000
5.000

CE NUMÉRO
contient un Supplément gratuit pour les Abonnés
LE SUPPLÉMENT NE PEUT ÊTRE VENDU SÉPARÉMENT
PRIX DU NUMÉRO : 0 \$ 20 C

BỘN-QUÁN CÁO BẠCH

Bộն-quán gởi cho mỗi vị vài số nhật-báo, ấy là làm kiểu cho các người coi, rằng ưng ý thì mua chớ chẳng phải ép nài chi chừ-vị, vậy xin chư qui vị bắt được nhật-báo thì cứ mà coi, rồi tùy ý mình chớ chẳng lo ngại, Bộն-quán không có ý gởi mấy trương nhật-báo mà đi đòi các qui-vị vài ba cật bạc đâu.



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère
soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ
các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi 0 10

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,
gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến
nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ
(contre remboursement).

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KY
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìá..... 6 \$ 00
Có bìá..... 8 30
Lưng và góc bằng da... 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính
chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên mình
trên lưng sách đóng kỹ thi dâng

Tiền gởi 0 \$ 24

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ống đủ màu

Nêu mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU

RD 2 đính hai bên đây
thì bề gì các bà
các cô cũng
lợi được
PHÂN NỬA
(50%)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Chỉ trái

Vải sớ đủ màu

DUMAREST & FILS
18" 30
20 YARDS
Vải quyn đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON & PARIS

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỰC.
nhiều món rất khéo, bìa xe đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gởi 0 04

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
sa sơ khai cho đến lúc thành
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00
Tiền gởi..... 0 10

NĂM THỨ SÁU. SỐ 252

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng . 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng . 3 00 7 50
3 tháng . 1 75 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã nói rõ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm dạng nhiều tay tài-ba tội-lạc, hùng biện cao đàm

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc-quả chính tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn nam **5 \$ 00** như trước... Có bán lẻ cùng **Sài-gòn và Chợ-lớn**.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dang mảy dư đã, cũng có thể đọc báo-chương này đây, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

Actes officiels

Nam-ký thống-đốc phủ vụ

CHẤU TRI

Sài-gon, ngày 17 octobre 1912.

Quan quyền Nguyễn-soài Nam-ký gửi cho các quan Đốc-lý thành phố Sài-gon, Đông-lý hội công đồng thành phố Chợ-lớn và Tham-biên chủ lĩnh

Muốn cho sự lập vườn, làm ruộng, làm rẫy và sự vườn người bản-quốc làm công ra để, thì trong lời nghị ngày 13 avril 1909, đã có định chuẩn nhiều món sừu thể cho những người bản-quốc làm công cho các người điền chủ phương tây.

Ấy vậy, nếu nhà-nước ra ơn như vậy là phải cho những người làm công mà ở tại trong đất chủ mình; còn không phải như vậy, cho những kẻ nào có ý muốn nhờ phân

chuẩn ban cho mấy người làm công mà thôi; cho nên xin đem tên mình vào bỏ riêng trong sổ ruộng rẫy, và khi nào đã lãnh dạng bài chỉ đã định trong điều thứ 8 của lời nghị ngày 13 avril 1909 chiếu trên đây rồi thì bỏ chủ mà trở về làng mình.

Trong kỳ nhóm ngày 13 avril 1912, hội-đồng quản-hạt đã tỏ cho nhà-nước biết sự gian trá ấy là đều thiệt hại cho điền chủ phương tây, mà cũng thiệt hại cho công nho quản-hạt nữa và có ước xin những ơn chuẩn cho các người làm công cho điền chủ phương tây thì theo lẽ phải để mà ban cho mấy người làm công thật ở trong đất chủ mình mà thôi; vì vậy phải xét tính mà làm ra một lẽ luật mới cho tiện hết thảy mọi đảng.

Các cơ trình bày theo lời ước xin này đều chép ra trong bản gửi theo đây, xin quan lớn phải nhớ lấy. Song le tôi tưởng không cần chi mà phải sửa lẽ luật lại y theo lời ước xin của hội-đồng quản-hạt. Miễn là quan lớn xem xét cho nhơn dân

tuân y theo các thể lệ định nơi điều thứ 10 của lời nghị ngày 13 avril 1909, trong đó nói như vậy: « người làm công mà gặp ở ngoại sở đất chủ mình quá nam bữa mà không có giấy phép của chủ, hay là người thế quyền cho chủ mình, trừ ra khi nào có việc rũi ro, thì tí như người bản-quốc và ngoại-quốc phương đông mà không có giấy thuê thân hay là giấy bài chỉ thông hành vậy ».

Vậy thì quan lớn phải dạy hương-chức trong quân của quan lớn cai trị, phải báo cho quan lớn hay biết mấy người làm công nào mà vi phạm như vậy, nếu không báo thì phải chịu các việc thiệt hại xảy đến. Nhưng mà tự nhiên người có quyền phép tra xét giấy bài chỉ thuê thân phải rõ cái câu của người làm lẽ luật nói như vậy: « gặp ở ngoại sở đất chủ mình » Câu ấy chỉ mấy người làm vườn có ý dờ dề ở chứ không phải là mấy người ra khỏi đất chủ mình mà đi, một hai khi gần lối đó và chắc là không có lẽ mà bỏ lối giao ước mà trốn đi.

DESTENAY.

Saigon, ngày 16 octobre 1912.
Quan quyền Nguyễn-soái gởi cho các quan Tham-biên (trừ Bá-liêu).

Có thơ đề ngày mồng 7 tháng này, số 939 của quan Tham-biên Bá-liêu báo cho tôi hay rằng có 30 ngân ta lủa của mấy người điển chủ trong tổng Thanh-hóa và Thanh-hưng muốn bán.

Nếu trong tỉnh quan lớn có thiếu lủa dùng thì tôi khuyên quan lớn hãy gởi thơ cho ông Srizier về số lủa quan lớn sẽ định mua.

Thế cho quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, và có phép người bán riêng.

Quan Quân đốc dinh Hiệp-ly RIVET.

Nam-kỳ Thương-mãi phòng

(Chambre de Commerce)

Trích-lục tờ Kiết-chứng kỷ hội 489
nhằm ngày thứ hai 30 septembre 1912

**Lê luật về quyền tự chủ nghiệp
nghề, xảo thủ và văn-chương.**

Thơ của quan Thông-độc.

Ông Ascoti. — Theo thơ quan Thông-độc ngày 25 này thì người có gởi cho chúng ta đang trú nghĩ mà hỏi âm một cái tờ của bên Bộ mới hỏi nữa về sự ban hành Lê-luật định quyền tự chủ kĩ-nghề, xảo-thủ và văn-chương cõi Đông-dương này. Đây xin chừ công hãy coi các tờ giấy :

Saigon, ngày 25 septembre 1912
Số 907 D. B.

Quan quyền Thông-độc Nam-kỳ gởi cho ông Chánh-chủ hỏi Thương-mãi-phòng Saigon.

Ông Chánh-chủ hỏi.

Hôm 22 tháng février trước đây tôi có gởi cho ông một xấp giấy tờ về sự ban hành Lê-luật quyền tự-chủ kĩ-nghề, xảo-thủ và Văn-chương trong các thuộc địa. Nay tôi lại gởi cho ông đây một tờ Châu-tri bên bộ cũng hỏi về việc ấy nữa, lại có một cái thơ của quan Tổng-thống Toàn-quyền phụ thêm tờ Châu-tri ấy.

Vậy tôi xin ông hãy cho tôi biết ý phòng Thương-mãi thế nào về các điều bên bộ hỏi đó. Khoản thứ I. Chương B. Khoản thứ II và III.

Nay kính,

Thế cho quan Thông-độc và vưng theo tư lệnh.
Quan Quân-lý các văn phòng.

Ký tên : RIVET.

Paris, ngày 29 juillet 1912
Số 284.

Quan Thuộc-địa-bộ Thương-thơ, gởi cho các Tổng-thống Toàn-quyền các quân hạt và quan Quân-dao Saint-Pierre và Miquelon Hải-Đảo.

Theo tờ Châu-tri ngày 30 Novembre 1911 số 5830, tôi đã có hỏi chừ công về sự ban hành Lê-luật quyền tự-chủ kĩ-nghề, xảo thủ và văn-chương trong các quan-hạt ta.

Nay tôi lại gởi theo đây một lời hỏi phụ thêm nữa xin chừ công hãy trả lời luôn với lời hỏi trước.

Và luôn dịp tôi xin nhắc chừ công rằng: chưa có vì nào trả lời về các điều tôi hỏi hôm nọ đó cả. Tôi muốn đang lời hỏi ấy cho gặp gặp.

Ký tên : LEBRIN.

Saigon, le 20 septembre 1912.
N^o 3470 S. A.

Quan Tổng-thống Đông-dương Toàn-quyền đại thân gởi cho quan Thông-độc Nam-kỳ Saigon.

Tôi kính gởi cho ngài cái tờ Châu-tri của bên bộ số 284, ngày 29 juillet 1912 và cái tờ của bên ấy hỏi về quyền tự-chủ theo đây.

Tờ Châu-tri này là tiếp theo tờ số 5830, mà tôi đã gởi cho ngài hôm 3 février 1912 và ngài đã hỏi âm hôm 1 avril kế đó.

Tôi xin ngài hỏi ý các Hội-đồng trong xứ của ngài cái-trị rồi kịp hỏi âm cho tôi đang hàng ý ngài về các câu bên Bộ mới hỏi đó thế nào.

Lại tôi xin tờ cho ngài hay rằng tôi đã có gởi thơ về bên Bộ hôm 10 juillet trước đây mà trả lời với quan Thuộc-địa-bộ Thương-thơ rằng : Luật ngày 13 avril 1908 chưa có ban hành trong cõi Đông-dương này, mà nay nếu muốn ban hành cũng vô hại ấy là theo câu hỏi thứ tư trong tờ ngày 30 novembre 1911. Vậy thì khoản A câu hỏi thứ nhất nay chẳng cần chi phải cắt nghĩa nữa.

Tôi cũng tỏ cho ngài hay rằng cái lời Minh-trúc van-quốc nghị tại Kinh-đô Berlin nói về việc này đã có ấn hành vào Đại-pháp Công-van-báo ngày 2 septembre 1910, trang thứ 7527.

Đại diện cho quan Toàn-quyền,
Toàn-quyền phụ vụ Tá-ly-quan.

Ký tên : VAN VOLLENHOVEN.

— I —

a. — Luật ngày 13 avril 1908 nói về sự ban hành tạm về quyền tự-chủ kĩ-nghề trong các đầu nước, ấy là luật định chung cho nước

Langsa và các Thuộc-địa, vậy trong quân-hạt có dùng Lời-nghị của quan Tổng-Thống Toàn-quyền mà ban hành Luật ấy hay chăng ?

— II —

Thì hành trong quân-hạt các thể-lệ theo luật ngày 10 avril 1910 về sự bảo hộ quyền tự-chủ những vật không có ích lợi chăng ?

— III —

Luật ngày 28 juin 1910 Công-van-báo ngày 30 juin 1910 đã ứng cái lời Minh-trúc van-quốc tại Berlin ngày 13 novembre 1908 cũng lấy cái lời ấy mà thể cho lời Minh-trúc tại thành Berne và thế cho các tờ phụ nó về quyền tự-chủ xảo-thủ và văn chương chung trong van-quốc.

Điều thứ 26 lời Minh-trúc ấy có định rằng các nước đã giao kết đó bắt đầu là khi nào, đều đang phép thi hành trong các quan hạt hoặc các thuộc-địa nơi các xứ khác.

Vậy trong các xứ của ngài cái-trị ưng muốn thế nào ?

Ký tên : BOVEN.

Ông Ascoti. — Chúng ta đã trú nghĩ đến ấy trong kỳ nhóm hôm 25 mars trước rồi và lúc đó chúng ta đã đồng ưng rằng : các điều gởi cho chúng ta xem ấy đang thi hành trong cõi Đông-dương, chẳng cần phải cầu sửa đến chi cả, vì ấy là đến có ích trong cuộc thương-mãi đó.

Các điều luật chung ta xem xét hôm nay đây là điều phụ thêm với các điều hôm trước cho đủ. Vậy tôi xin chừ công cũng ý theo hôm nọ mà trả lời một thể cho xuôi.

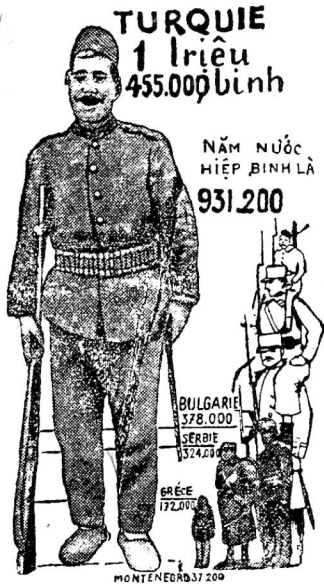
Cả thay đồng ưng.

VẠN-QUỐC-TÂN-VĂN
(Télégrammes Havas)

Theo điện-tin thành Sofia thì nước Bulgarie chẳng muốn dứt sách Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) chỉ cho làm và không nãi rần, binh Thổ phải bỏ thành Chataldja. Bulgarie cũng không nỡ nhục đến thể-binh các đạo của Thổ-nhĩ-kỳ tại thành Andrinople, nghĩa là cũng không ép các đạo binh ấy phải dẹp, trống xếp cờ mà rên rên kéo ra khỏi thành chỉ cho nhục cái thể-binh của Thổ, (Turquie) cũng cho binh ấy đánh nhục trước cờ hồng súng mà kéo ra vậy I.

(1) Phép đánh giặc hề mình bị vậy mà thì thành không nổi đã lực tận thế cũng rồi, nay muốn giao thành cho chúng mà kéo binh ra, thì phải lỏng trống xếp cờ rên rên kéo ra khỏi thành mà đi, thì ấy là đều nhục lắm đó.

Tin bên Belgarde nói rằng: Quan Lãnh-sư Autriche tên là ông Procheska hôm nọ thiên-hạ đồn rằng đã bị giết nay đã về đến Uskub bình-an vô sự.



Hình vẽ sánh binh-bộ

Binh Bulgarie từ ngày khởi chiến đến giờ hao hết 10 muôn người.

Chiếc chiến thuyền của Đại-pháp đậu tại thành Constantinople nay đã kéo neo chạy qua thành Dadeogatch rồi, mà tránh việc loan-lạc thành ấy, vì chắc chẳng sớm thì muộn chi đây Constantinople cũng sẽ ra tro bụi.

Thật tử đồng-cung nước Grèce cùng Thái-tử nước Serbie gặp nhau tại Uskub. Thành này bên đon tiệc tháng trần khởi hoàn mà tiếp hai vị ấy.

Binh Serbie nay còn cách 7 dặm nữa thì sẽ đến thành Durazzo rồi.

Chánh-phủ Bulgarie tỏ rằng: đã ước định với các nước hiệp-công rồi, nên mới cử một viên Khâm-sai toàn-quyền dạng tình việc đình-chiến cho xong rồi sẽ nghị-hòa luôn.

Các đều tính việc đình-chiến thì sứ-thần Nga-la-tư (Russie) đã trao đến Constantinople hôm thứ hai 18 Novembre rồi.

Trận Monastir đánh trọn ba ngày ba đêm binh Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) hao hết một muôn và mất súng-ống thuốc-dạng lương-thảo kể đã không xiết. Số binh bị chúng bắt hôm nay có 4 muôn rồi.

Vua Serbie nhập thành Monastir và cả bảy điện-yến khao thưởng ba quân.

Binh Serbie và binh Montenegro dùng mưu trí mới công phá nổi thành Mossier.

Theo điện-tin bên Thành Vienne là Kinh-đô Áo-quốc Autriche: thì là Giáo-sư Krano với ba vị chuyên học tế-vi chi-trúng nữa đã đi qua Sofia mà trị thời-khí cho binh Bulgarie, kéo nó làm hại ba quân lắm.

Các nước xứ Balkans đều nài rằng: vì muốn đình chiến thì trong 21 giờ Thổ-nhĩ-kỳ Turquie phải rút hết binh nổi thành Andrinople, thành Janina, thành Scutari và thành Chatalja, rồi nhiên hậu mới nghị hòa được.

Các nước hiệp-công bảo Thổ-nhĩ-kỳ giữ nổi thành Constantinople với khoanh đất ở giữa Midia và Bados: còn bao nhiêu thì giao cho giặc. Nếu Thổ-nhĩ-kỳ ưng theo mấy điều ấy, thì các nước không tấn binh đến Constantinople.

Thương-thor công-dồng của Thổ-nhĩ-kỳ xin quan Sứ-thần Nga-quốc làm Thuyết-khách mà giảng hòa.

Các sứ-thần đều cho rằng các điều giao về việc nghị-hòa ấy rất nhẹ-nhan và các Thổ-nhĩ-kỳ sẽ ưng chịu tu thì.

Có tin rằng các nước Hiệp-công mà danh Thổ-nhĩ-kỳ do đã ưng cho Albanie tự-do tự-trị, nhưng phải tho phong với Thổ-nhĩ-kỳ Turquie.

Thổ quốc cũ ba vị làm sứ mà tính toán việc đình chiến với các nước là ông Hazin-Pacha, Izzat-Pacha và Shadan-Bey.

Thương-thor công-dồng của Thổ-nhĩ-kỳ xin sứ các nước hãy rút binh đi, vì lúc này đang lo việc nghị-hòa, thì để binh đó có ích chi, song sứ các nước đều nói khoan đã, đợi

cung đã nhập thành ấy thì thật có, còn nói rằng Binh Thổ-nhĩ-Kỳ qui hành binh Serbie thì không phải. Binh Thổ nhĩ-Kỳ thất thủ rồi thì bỏ hết lương thảo khi-giải khai thành mà chạy mà thôi. Bởi ấy cái đều nói binh Thổ bị bắc hết 4 muôn rưởi, thì chẳng có chi lam bằng cả.

Thương-thor Công-dồng của Thổ-nhĩ-Kỳ nói rằng các điều giao của các nước hiệp-công đã định về việc nghị-hòa ấy thì Thổ-quốc khó ưng làm. Nên quyết chiến nữa.

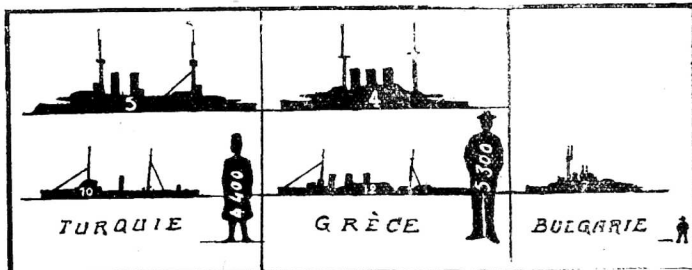
Chiếc Đại-chiến-thuyền hiệu Hamidieh của Thổ nhĩ-Kỳ gặp bốn chiếc hỏa-lôa thuyền của Bulgarie tại Hắc-hải Mer Noire: xáp bắn với nhau một hồi, hai bên đều có hư hại.

Thổ-nhĩ-kỳ chẳng chịu các lời giao của Bulgarie và đã hạ-lệnh cho ông Nazim-Pacha phải mau động binh mà chiến nữa.

Theo lời người Thông-tin cho nhứt-bao Reuter ở Sophia thì nước Bulgarie chẳng phải có ý gác-giao chi trong các lời giao mà nghị-hòa ấy, mà có ý đề thông-thả cho Thương-thor Công-Dồng Thổ-quốc bớt bề các điều.

Theo điện-tin bên thành Constantinople thì đề khởi chiến lại hôm chiều thứ năm 21 novembre một cách rất dữ-tợn vô-cùng.

Ông Nazim-Pacha tự-to về nói rằng: Binh Thổ-nhĩ-Kỳ cả tháng, làm cho binh Bulgarie phải lùi lui hơn 6 ngàn thước họ lại những súng-ống thuốc-dạn lương-thảo cung lính bị thương-tiệt với các toán binh ở dưới hao-thanh (1) vì binh này kéo chạy theo không kịp.



Hình vẽ sánh tàu chiến-thuyền ba nước

chắc việc rồi sẽ rút cũng chẳng muộn chi.

Nước Roumanie xin một vạt đất từ sông Danube chạy đến thành Rustchuk thuộc về hướng Nam thành Varna. Việc này còn đang cãi lầy với nhau lắm, chưa ai thuận.

Theo điện-tin bên Belgrade thì nói rõ rằng: Cái tin hôm nọ nói Binh Serbie chỉ cầm đặng Monastir và Hoàng-tử Đông-

Mở có hải-thuyền nhiều nên Binh Grèce đã cắt lên tại Mitylene rồi.

4 chiếc hỏa-lôa thoan của Bulgarie xáp chiến với chiếc Đại-chiến-thuyền hiệu Hamidieh của Thổ-nhĩ-Kỳ hôm nọ nay nghe chắc thì đã chiếm hết 2 chiếc, còn

(1) Khi hãm-thành phải đào hào cho binh núp dưới ấy mà tránh cái lừng súng thành bằng ra.

chiếc Hamilich thì hư chức đình mà thôi.
Ấn trợn to. — Hàng bạc Hồng-Mao gửi qua thành Alexandrie 10 thùng vàng, mỗi thùng đựng 5 ngàn đồng Sterling (2) khi đến Alexandrie khi thùng ra thì có hai thùng tinh những chỉ không mà thôi, coi kỹ thì con dấu niêm phong còn y lẽ, thật đảm an trộm này chẳng phải tầm thường. Một lần lấy 25 muôn quan.

Trung hué. — Chánh-phủ Tàu đã nhứt-dịnh sai Đại-trưởng-quân Fungkuvakehung dẫn một đạo binh qua phát Mông-cổ.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Sang-dộc-chường

Nhứt-báo «Petit Parisien» có phái người đến viếng quan Lương-y Odin (Ồ danh mà hỏi thăm người về sự người tỏ với sanh-vật-học-hội rằng: người tìm dạng loại tế-vi chi trùng trong các thứ Sang-dộc ra thế nào? Thì người nói rằng: người đã deo dạng cái giống Sang-dộc ấy rồi, người chắc chẳng lâu chỉ đây người sẽ có giống ấy mà trồng cho thiên hạ dạng phòng ngừa bệnh ấy, hoặc trị bệnh ấy cho mạnh.

Người lại có nói mấy lời như vậy nữa:

Tôi ước ao cho cái đều của tôi tìm tôi đây sẽ trở nên như giống để phòng trái trời đó vậy. Tuy nay tôi chưa quyết định trước rằng: giống của tôi đây đến khi trồng cho thiên hạ sẽ trị dạng bệnh Sang-dộc hay là phòng dạng bệnh ấy, song cái sự tôi đã tìm dạng đây thật cũng có nhiều điều rất lạ rất hữu ích, chẳng uổng thừa công rình mò tìm tôi bấy lâu đâu:

1. Ta sẽ rõ dạng các loại trùng ở trong huyết con người rồi lấy phép co-chi-nguyên-sanh-học mà phân chắc rằng: trong huyết người nào có sang-dộc hay không chẳng đợi là mọc một cùng lỗ lồi chỉ ra rồi mới biết.

2. Đang kim chi thời, khi gặp một cái mụn chi thì châm chít pháp không

thể đoán chắc dặng rằng mụn ấy phải là Sang-dộc hay chẳng.

Chớ dùng co-chi-nguyên-sanh-học thì đoán rõ dặng tức thì.

3. Cái nguyên-chất vật tôi tìm dạng đây có sức sát những loại tế vi chi trùng làm ra sang-dộc đó là khi nào sang-dộc chưa quá lắm

4. Trồng giống sang-dộc tế vi chi trùng là thứ giống của tôi mới tìm dạng trong củi tháng Juillet đây, thì ngừa bớt sự dữ tợn bệnh sang-dộc dặng.

5. Ấy vậy, sự quả quyết rằng huyết mấy bệnh sang-dộc phải có loại tế vi chi trùng, thì phải hiểu bệnh ấy rất hay lây, nên chẳng hề leo lại gần với kẻ có bệnh ấy cũng như mình lành kẻ mang bệnh trái giống dặng trong hồi trái dương lên đó vậy.

Chuột ăn thịt người ta. — Người ta mới gặp thầy một ông già kia độ 60 ngoài năm trong nhà số 73 đường Saint-Hélier, tại thành Reims trong nước Langsa, là chỗ ông tá túc lâu năm trong lúc bệnh hoạn.

Nguyên cái thầy ấy bị chuột ăn trợn một cánh tay, cái mũi và cả hai lỗ tai còn để lại mấy khúc xương cứng mà thôi.

Quan lương-y khám nghiệm quả quyết rằng mấy con chuột dữ tợn ấy thiệt tinh hảo ăn thịt tươi, nên xúm nhau chia tay cái thầy ông già ấy trong cơn ông hấp hối gần chết.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc Taux de la piastre)

NOV. et DEC.	28	29	30	1	2	3	4
Hàng bạc Đông-Dương	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.60	2.60	2.61	2.60	2.61	2.63	2.63
Hàng đồng-kồng							
Shanghai	2.60	2.60	2.61	2.60	2.61	2.62	2.62
Hàng chartered							
Ban	2.60	2.60	2.61	2.60	2.61	2.62	2.62
Kho Nhà-nước	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60
Giá lúa	\$ 3.40	\$ 3.50	\$ 3.40	\$ 3.60	\$ 3.40	\$ 3.40	\$ 3.40
Giá gạo							4.60

(2) Mỗi Sterling nhậm 25 f. 21 tiền Langsa.

SAIGON

Chêc đánh lộn với Annam. — Tháng đây tờ của người Annam kia thả bỏ xô an trong vườn của tên Chêc nó.

Bởi rứa mới sanh ra đánh lộn, Chêc-Cuộc và con gái đánh với Van-Hiên và cả gia quyến vợ là Thị-chánh, mẹ vợ và 2 đứa nhỏ.

Ban đầu Chêc-Cuộc gặp con của Van-Hiên hỏi và đánh nó. Khi tháng nhỏ la lên thì nó bà mẹ vợ của Van-Hiên chạy đến, cũng bị Chêc cho một thoi nhào tốt. Chàng rồ thấy vậy nóng ruột, chạy đến mà cứu, cũng bị hai cha con Chêc-Cuộc đánh bầm đầu. Vợ Van-Hiên thấy chông nhờ vậy bèn lấy cây đập đầu Chêc-Cuộc chẻ hai giải hơn 5 phân, đập một cây nữa lòi tay hữu.

Kể đó linh tuần thành chạy đến bắt Thị-Chánh.

Cặp-răng sắt culi. — Hôm nọ, ở lối ranh châu thành Chợ-lớn, có tên cặp-răng đi xe máy rảo các nơi mà góp tiền mấy chú xe kéo sớ của va. Có một chú không có tiền trả, thì tên cai liền nói nhiều lời nhục nhả nôm-lam.

Chú xe kéo chưởi lại, anh cặp-răng bèn nổi xung lấy 1 khúc sắt đập trên đầu chú xe kéo một cái nó liền nhào xuống đất bất tỉnh nhơn sự. Khi khiêng vào nhà thương thì đã chết rồi.

Tên sát nhơn bị bắt giao cho Tòa trị tội.

Hôm nọ tại đường L'egrand de la Liraye lối 10 giờ tối có một tên chạ-và uống rượu ba mạng, không biết đường về nhà, đi ngã xiên ngã tó theo lề đường, rùi vấp chơn tẻ nằm dài trên mề cỏ rồi nằm ngủ luôn, không để lối đó có bon phủ-từ thấy vậy, bèn móc túi lấy tấm nhứt trình Luc-linh-tân-van, xô búa xô tròn mà lùn vào tay thường cha, rồi quet lửa mà đốt. Chú chạ bị cháy phỏng tay, đã cho thẳng cham lửa ngay ngực một cái mạnh hết sức, rồi lồm cồm dậy rượt theo mấy thằng phủ-từ, mà nó đã trốn mất không còn một đứa.

Bắt kẻ gian răn rộ. — Đêm hôm trước đây lối chừng 1 giờ, ở dưới đường Francis Garnier có tiếng kêu la om sòm làm cho nào động cả xóm. Khi đó có tên linh Le Pèron chạy đến thì thấy một tên Chêc sau mới biết tên nó là Đặng-Giải chạy đi đầu mau quá, ảnh bèn rượt sức rượt theo bắt dạng Đặng-Giải, dẫn đến có quận thứ nhứt. Lục trong mình nó thì có 144 \$ 41.

Chàng
khair
Trà
Già
TRAVIN

Nhơn
có thì
nhỏ thì
Nguyên
chủ nhà
ở lại
nhỏ gặp
nhỏ vô
vây sao
khôn xiết

Chung
lo giải
xem đóm
sơn-đám
các chuy
mình làm
con gái
đưa cho
đồng ha
tháng San
mà có từ
người từ.

Luân
sao con
nhiền toát
ràng : lại
đip an 5
quê buôn.

BẮC-KY

Tương
có nơi
đây, có
Bồ vậy
quốc-ng

Ông H
nên đến
cho tr
đứng ng
sưa tinh
đồng-h

Ông
từ ray
nữa.

Một
bře này,
những b

Chàng khôi bao lâu có một người Annam đến khai rặng bị chúng gục 150 đồng bạc

Trà xet kỹ càng thì rõ ràng tên Chee Dang-Gia cướp đoạt của người.

TRÀVINH

Nhơn cùng tác biển. Tại Trà-vinh có thị Trưng bị đưa vô tâm cường dâm cách nhưốt hồ làm, con này có 14 tuổi mà thôi.

Nguyễn thị Trưng này ở miền tại nhà nó, chủ nhà sai thị Trưng tới nhà tên Sam-Dang ở lối xóm mà đi mua rau. Con nhỏ vừa tới nhà gặp tên Sam-Dang, thị tên ấy liền kéo xôn nó vô chỗ tối mà cường dâm; con từ mà chửi vậy sao nổi, nên máu chảy lóa lóa, đầu đơn khon xiết, nó la hét sức mà không ai nghe.

Chứng nó về nhà thì mẹ nó điềm nhiên đi lo giặt bó cho con mua thôi. May có người ta ở xóm đồn tiếng tới tại quan trên thì quan dạy sam-dâm đi tra việc ấy, lính sam-dâm mới hạch các chuyện như vậy; nguyên sự cha mẹ con ấy như làm thành chẳng nói lời gì dạng phạt hoa con gái mình là vì mẹ thàng Sam-Dang có đưa cho cha mẹ con nhỏ bị cường dâm ấy 50 đồng bạc, đang em chuyện xôn hồ này còn thàng Sam-Dang thì cháu cái hân hoan, nhưng mà có tin được trung có rõ ràng nên phải vô người ta.

Lính có hỏi người cha con nhỏ ấy vì sao con mình bị cường dâm mà mình điềm nhiên ra thì, thì lão cha bất lương ấy trả lời rằng: Lúc này trong nhà túng tiền, nay sẵn dịp an 50 đồng, tôi muốn lấy trả tiền xôn cho qua buổi.

BẮC-KỲ

Trong nhật trình Courrier d'Haiphong có nói rằng: hôm hội đồng thành-phố kỳ rồi đây, có một ông Thuộc viên Annam, ngũ gục, bồi vậy cho nên thiên hạ có làm về bằng chữ quốc-ngữ mà đọc cũng cháu-thành Hanội.

Ông Hội-đồng ấy nói ở nhà buồn làm cho nên đến trước hội mà ngũ gục. Nếu muốn cho từ lễ thì đừng uống rượu chè say sưa, đừng ngũ gục như vậy. Xin ông hội đồng phải sửa tánh lại, chớ làm như vậy thì xấu hổ cho đồng-hội và cả xứ Annam ta lắm.

Ông ơi, rặng mà sửa mình, bằng không thì từ này sắp lên đờng trông tái cỡ làm hội đồng nữa.

Một việc rũi ro. — Hôm ngày 27 novembre này, có mấy người lính mã-tà đang thảo những bị thuốc lệp, thỉnh linh bị thuốc sống

phát nổ ra làm cho chim tên linh bị bình. Trong bon ấy có 5 tên bị thương tích.

Người ta liền chơ 9 tên linh về nhà-thương Hanội mà điều trị.

THÁO LUYỆN CUỘC

(Les Sports)

TRẠI MÃ Hippisme (tiếp theo)



Đi cky nh ngày 1 Decembre không được vui cho lắm. Ông trời mưa như cầm tinh mà đổ. Cuộc nhứt cuộc nhứt đua từ tế, để cuộc đua thứ 3 phải hủy vì hơi phát ra chạy thì có sai điều tế. Tội trời cho đua kỳ ba đứng có vậy nữa vì thiệt hại cho nhiều người mà chẳng hề thiệt hại cho mấy chú Xe-kéo.

Table listing horse races with columns for race name, location, and amount. Includes entries like 'Cuộc nhứt Ngựa Charmour bang Lãn cuộc được 1\$ 90'.

Table listing horse races with columns for race name, location, and amount. Includes entries like 'Cuộc tư Ngựa Komponthom bang Lãn cuộc được 5 90'.



La Moukère.

CUỘC XỔ SỔ HỘI TƯƠNG-TẾ

(Fête de la Mutualité pour 1913) Định ngày 16 Mars 1913 xổ

Gần lúc sửa sang lễ vật, Mà thú-tục nhau sanh nhưt lần-niên; Ai ai chắt cũng nghê riêng; Sắm chỉ cho đang có duyên hơn người; Bòn-bon, bành, mừc dẫu chớ; Cũng là thường vật của đời là chi; Ta xin mách bảo lời nì, Thật là một chước hay kỳ phải chơi; Đủ đều khoai khầu ích đời, Đã vui lòng bạn lại trời đức nhà; Số hội Tương-tế gần ra, Định ngày 16 tháng ba xổ rạy;

Hãy mua lấy một liên này, Dầu vào của lễ gói ngay bạn mình; Một mai phước xuống thành linh, Trùng nham độc-dặc nghĩa tình biệt báo; Dầu sau chẳng trúng số nào, Mà may hỏo-x với nhau cũng mầu; Đue trong ván tại ít cầu, Thấy đều lại lèch phải mau tố bay.

Table listing lottery numbers and amounts. Includes entries like 'Mỗi số giá 1\$ 00, Cả thấy đang 38 số trúng mỗi số trúng như vậy; 1 số độc-đạt 4.000\$ 00'.

Tin mùa màng

(Renseignements agricoles)

Do theo tờ-phúc của các quan Chủ-tỉnh (Rapports des Chefs de Province)



Sadee. — Cây đã xong rồi hết Hòm trước vừa dừc mưa kể nước sông lại dừc làm cho các nhà-nông có hơi lo, song chẳng bao lâu mưa lại, nên mây chỗ đất sâu không sao, duy có đất gò thì lư chực dình; năm nay ruộng gò phải thất ít nhiều, chớ ruộng sâu thì chạc trúng. Mây chỗ ruộng sâu lung này đang khỉ sự cấy lúa giăng. Nội hạt có 1 tổng làm lúa sớm mà thời là: An-thời, An-trung, Phong-thạnh và Phong-nằm; lúa này nay đã khỉ sự chín, thì chừng 15 ngày nữa đã bắt tay gặt; lúa này năm nay trúng nhiều.

Mytho. — Cây đã xong xui hết; thì tiết chẳng có chi trái cho nông-vụ cả.

Trong các tổng Thạnh-phong, Thạnh-quơn và Thuận-trị, thì lúa sớm và lúa lờ-mùa đã gần chín, cùi tháng này gặt đặng rồi.

Một ít tổng thuộc về đồng Tháp-mười như Lợi-trường, Phong-hòa, Phong-phủ thì có chuột và công phá lúa. Tổng Thanh-phong và Thanh-quơn cũng bị phá chóc đình.

Soc-trăng. — Cây đã xong, trong các miệt ruộng gò các nhà nông đã bắt tay gặt lúa sớm rồi. Thiên-hạ đang trông mưa, kể mưa lớn ít đảm, nước các ruộng đều đầy. Nay đâu có vẫn mưa ít bữa cũng không sao. Duy có tổng Nhiều-phủ và Nhiều-hoà nếu chậm mưa thì e phải hại lắm, vì hai tổng này nước khó thông vô ruộng đặng mà năm nay lại cấy muộn lắm.

Còn các tổng kia nay đã hết lo vì nhờ đất thấp lại gần mè sông nên hệ nước lớn thì đã có nước leo vào ruộng rồi.

NAM-KỶ MỄ CỐC

(tiếp theo)

Paddys et riz de Cochinchine

Par M. Coquerel.

Bồn-quần đã cai ra các thứ mẽ-cốc Nam-kỷ rồi, nay trước khi nói qua việc trồng tỉa, Bồn-quần xin nói sơ về địa-lý-chí và phong-thổ Nam-kỷ, từ lúc hột lúa mới nứt-nanh ra cho đến khi lúa chín, cho chur-công nhân làm :

Đất Nam-kỷ phần nhiều đều là đất tru-mật (béo) lắm đó.

Sự tru mật ấy như là nhờ những đất bồi mà hai dòng sông lớn là Tiền-giang với Hậu giang mỗi năm mùa nước nhảy, chảy vào các xẻo các rạch loàn vô trong ruộng đem đất bồi ấy trải trên mặt ruộng làm cho ra tốt như là rải phân vậy.

Tuy đất nào cũng nhờ đất bồi ấy mà tốt cả, song chẳng phải tốt đều nhau, nên chia nó ra làm hai hạng đặng.

Hạng nhưt là đất thấp tinh anh những đất bồi đất phân không mà

thối, dưới sâu có một lớp đất sét làm cho nước không rút đặng.

Hạng nhì là các miệt đất cao tinh những cát không, lại có lớn sỏi đá vào nữa, dưới sâu cũng có một lớp đất sét không rút nước đặng vậy. Đất này ngoại trừ mấy chỗ có cây cối, thì đều là đất ít phân làm và hệ có trồng-tỉa chi trên ấy, nội trong vài năm thì đất đã hoại rồi, không còn phân phướng chi nữa cả.

Song may thay hạng đất này rất ít. Nam-kỷ ta phần nhiều thì đất theo hạng thứ nhì cả nghĩa là tốt nhiều, xấu ít.

(Sau sẽ tiếp theo)

BÁCH-NHÂN-LÊ CHU'ÔNG-PHÁP

Cách trồng thom

Culture d'ananas.

Nói về đất trồng

Hôm nọ tôi đã nói rằng : đất cát pha rất xốp rất nhẹ ấy là đất ưa của loài thom lắm đó, nhưng vậy mà nếu địa khí nào hợp với nó thì dầu cho đất dễ thịt nó cũng mọc đặng, song phải làm cho rõ nước mà thôi.

Nếu dọn đất cho sạch hết các loại cỏ có mặt thì trồng thom mới tốt cho. Đầu mùa khô phải dọn đất cho sạch hết những cỏ những rễ cây, vụn vụn... Như đất có loại cỏ ống thì phải xốc trở đất cho thừng kéo cỏ ấy nó làm hại cho loài thom không tốt đặng.

Hệ đất dọn thiệt sạch rồi thì nên deo liền.

Nội mùa khô mình xốc đất lên mà làm cho sạch cỏ sạch rễ cây rồi hệ bước qua đầu mùa mưa thì trồng liền, đặng cho thom nó lên trước cỏ, khi thom cao rồi thì có cỏ mọc chóc đình cũng không sao, chớ để cỏ nó úng lên rồi mới trồng thì thom ắt bị cỏ mà lên không nổi

Nếu deo hột, thì phải lựa hột cho tốt rồi làm như vậy : Vung đất lên từ đồng nhỏ-nhỏ, mỗi đồng deo chừng

ba hột cũng như mình deo đậu vậy, đồng này với đồng kia phải rời nhau; như hột coi không đặng chắc thì mỗi đồng phải deo cho khá khá đặng có trừ hao cái phần hột óp không mọc đó. Khi deo rồi mà thom chưa lên cũng phải xới đất cho thừng 1) Đến cuối mùa mưa rồi phải dọn đất đặng cây thom đã mọc đó, đất dọn mà cây đầy cũng phải cho sạch cỏ rứt, cây cối mới đặng.

1) Xin dẫn một lần cho nhớ rằng: Như là trong vụ này phải nắng xốc trở đất cho làm vì đất ta đây hay dễ làm, mưa làm cũng dễ mà nắng khô làm nó cũng dễ vậy. Làm sao cũng phải giữ đất cho thiệt xốp, nắm hai ngón tay bóp lại nhẹ nhẹ thì đủ nắm nghiền ra rồi mới đặng cho. Để đất xốp như thế, thì hơi nước ở dưới đất nó mới rút lên đến rễ thom mà nuôi lấy cây thom, lại làm cho tan-hoa-xuất xuất lên, sét cũng là từ đường-liều-xuất nuôi cây, dưới đất để nhập vào rễ cây mà làm cho thom mau nó nang thành phát.

Lời điều tang

(Nécrologie)

Chiêu kim mô cữu, cuộc tang thương biến cải khôn lường.

Thổ tử hồ bi, tình láng hữu cảm thương bao xiết.

Bữa hôm 27 novembre này, hồi 8 giờ sáng, Bồn-quần thấy M. Sum tiếp được gia thư, rồi bỗng nhiên mặt mày buồn bực, có dang thông mang hoảng hốt, Bồn-quần lấy làm ngạc nhiên. Hỏi ra mới biết là vì Linh-nghiêm-đường bình nang, Bồn-quần đã ái ngại thay cho thầy Lê-sum.

Qua 3 giờ chiều, bỗng lại thấy giấy thiệp gói lên, có tin Linh-nghiêm-đường đã du tiên.

Than ôi ! Sự sanh tử tuy cũng là thường, nhưng tình lý biệt thiệt là khó dứt. Thầy Sum kia đau lòng trắc hồ bao nhiêu, thì Bồn-quần lại càng ái tình cho thầy ấy bấy nhiêu.

Bồn-quần gọi là tạm chhut điều nghi va khoe người một câu như vậy :

Nhân dã liên liên phương ngoại du, hồ láng-uyên, nhập bồng-dinh, không sự Tửê-nguyên lưu tạc cảnh,

Từ hề thích thích lâm trung khô, duyêt lân-thơ, phi cru-lục, na kham đồng nô bực hân song.

T
thư
phần
trừ d
sâm v
hầu t
phần
Cac
nghi
hay t
ây cũ
hầu t
trong
chông
trộn
có p
Coi
có ba
sông,
bát đ
vợ bu
chỉ lý
quo đ
sau l
Tư
đôi l
bản c
học,
sự b
khôn.
Ph
hà đ
nhom
Tuy
lớn, n
cũng,
cá đ
thiệt

TRỰC LUẬN

Propos francs

**Bởi sự xa-xỉ
mà sanh tội tình**

(La progalité engendre le vice)



Vấn trong
sáu châu bực
thượng lưu
cũng đồng đến.

Trong bực
thượng lưu ấy, nói cho phải có một
phần lo cần kiệm tu bổ chặt lót, dự
trừ được bao nhiêu bèn lo mua ruộng,
sắm vườn, lập qui mộ hàng sân, để
hầu trở về già cho thanh nhàn thân
phận, hoặc lưu hạ cho cháu con.

Các ông ấy rộng xây, cho nên hay
nghĩ tới xét lui, chiêm tiền cổ hậu,
hay tránh cái đều ích kỷ tòn non,
ấy cũng vì hữu *hàng sản* mới được
hữu hàng tâm như vậy. Bởi ấy nên
trong gia-đình lại sanh lễ nghĩa, vợ
chồng sum hiệp, anh em thuận hòa,
trọn hiếu trọn trung, ấy cũng nhờ
có *phủ qui* mới *sanh lễ nghi*.

Còn phần đồng thì xa hạ thời quá,
có bao nhiêu bèn đem quần biển vài
sông, măng lo trà đình tầu diêm, đồ
bắt đầu kẻ, nên nhà cửa xít xạt, con
vợ buồn rầu, anh em từ tán, bằng bồi
chỉ lý, bất hiếu bất trung, dụng dàu
quơ đó, trước nhục nhả thân danh,
sau làm nhục nợ cho bạn tác.

Túng tiền làm sao nhưn nghĩa, nợ
đôi làm sao sỉ liêm. Ấy cũng bởi
bần cùng sanh đạo tặc. Bà con khinh
bạc, lối xóm chê bai. Thượng lưu
sự bực hạ lưu, hào họ trở nên bần
khốn.

Phong lưu phải giữ bực phong lưu,
hạ đi xa-xỉ thời quá cho nhục bề
nhơn phẩm.

Tuy ai làm nấy lo, ai xài to túng,
lớn, mặc lòng, chó cỏ sự như vậy
cũng là một đều tẻ trong quê hương,
cả đám lương dân cũng phải vài phần
thiệt hại vào đó!!!

Sự phong thịnh chung trong xứ
chẳng được vẹn toàn, vì là nhiều
hàng-sản tan thương làm lúc.

Chỉ bằng nhịn nhục, bớt cuộc chơi
bời, của dư nào hại cho người, tiền
sản để bề làm phước.

María S.

THỀ THÁO PHÁP

Jeu de canne

Bồn quân xin chỉ sơ một hai phép giữ-mình
trong những lúc đi đường vắng vẻ, cho khỏi
tay quân du thủ con-đồ, chớ chẳng phải giăng
đay vô-nghê chỉ dạy xin vô-sĩ chừ-chầu miệng
ngại.

Hoặc có vị nào hảo-hồn muốn chỉ thêm nhiều
miếng tai nữa, thì Bồn-quân cũng sẵn lòng
đang báo, mà làm ích cho bạn đồng-bang vậy.

Trong khi đêm vắng đi đường, chúng cần
chỉ phải khi giữ cho khô lòng, vì bạn Bồn-
bang ta ít tay dang thông thả mà sấm-sanh
khí-giải lăm, vậy thì một cây baton không
cũng đủ mà đề-gạt cho mình vậy.

Trước hết ví như chừ-công đang đi thình-
lình trong lùm-cây hay là trong chỗ tối vò
thấy bóng người nhảy ra, thì lập tức phải
nhảy thối lại một bộ cho luôn ra mà lập thế
chống cự, cũng là tránh trước cái sự thình-
lình chẳng biết nó đánh hay là làm chỉ mà
phóng dờ cho trúng dăng.

Xong rồi xin coi hai phép đoán đầu dưới
đây mà cứ dích:

Ngọn-dâm. — Vì như chừ-công muốn
đâm, thì phải cầm cây baton như cầm gươm
vậy mà đâm dúi vào mặt kẻ cự địch với mình
ấy, vì trên mặt là chỗ có nhiều nơi độc, bất
cần trúng đầu cũng làm hại dặng cả, nếu
trúng con mắt thì phải dúi, trúng miệng cũng
rách, trúng mũi cũng tet, còn nếu không
trúng mấy chỗ nhiệt ấy thì cũng đủ cho nó
tả-hóa, con mắt đỏ báo-quan mà chẳng thấy
chỉ nữa hết. Còn như muốn đâm dưới mình
thì phải nhắm ngay vào chỗ chân-thủy là chỗ
lún trên cái bụng mà dưới ngực, có sườn
hải bên nếu chỗ ấy mà trúng một roi át phải
nhào tể thì.

Sau sẽ tiếp theo

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

*(Poème de Kim-Vân-Kieu
tiếp theo)*

(Song sa (a) vô vô phương trời,
Nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng. (b)
(Lần-lần thỏ bạc ác vàng. c
(Xót người trong hội đoan-tráng đời con.
(Đã cho lấy chữ Hồng-nhan,
(Làm cho cho hại cho tàn cho cần.
(Đã dầy vào kiếp phong-trần d
(Sao cho sĩ-nhục một lần mới thôi.
(Khách du bồng có một người.
(Ký tâm họ Thúc vốn loài Thơ-hương. (d)
(Vốn người huyện Tịch châu-Thường.
(Theo nghiêm-thần e mở ngôi hàng Lâm-
(Hoa-Khôi (f) mở tiếng Kiêu-nhi. [Tri].
(Thiếp hồng (g) tìm đến hương-khưê gợi vào.

(632) Sự Kiêu ở nơi chốn tha-
hương nhờ xir sở mẹ-cha, chẳng phải
dây phút gì mà phải pha được; một
ngày đến tối bỏ màn xuồng ở trong
nhà than thảm thuở vắng, hết ngày
này qua đêm nọ, nỗi thăm biết bao,
rối rắm trăm chiu, ngàn ngo chín
khúc.

633) Song như vậy chẳng phải là
mau; hết tối tối sáng, hề lại xuàn qua
mới là nào nề thân Kiêu trong bước
phong trần cho chớ.

634) Nghĩ Tào-hóa cũng kỳ! Cái
hồng nhan cũng là của Tào-hóa sanh
ra, chớ của ai làm ra được sao mà
ghen ghét, mà hề cho ai được chút
hồng-nhan rồi, thì cứ theo dây đạo
gian truân đến đời cần cho bằng với
cái hồng-nhan kia mới-chịu.

(635) Còn đã cho ai vào kiếp phong
trần thì sao cũng làm cho sĩ-nhục
một lần mới là thôi.

(Ông Nguyễn-tiên-Sanh dạt hai câu
này, là có dân cuộc dờ sau cho Tuy-
Kiêu dụng Thúc-Sanh phải bị Hoạn-
Thơ dầy đạo đến nước.)

(636) Nói về bọn chơi ong bôn
bướm có một người họ Thúc tên Kỳ-
Tâm, cũng đứng văn-nhân tài-tử.

(637) Quê-quán của người ở tại tỉnh
Tịch-giang, châu Thường-châu, nay

theo ông thân của người, qua mở cửa hàng buôn bán tại đất Lâm-trí.

(638) Nghe đồn tài tình nhan sắc của Kiều chẳng kém nàng Hoa khôi thuở trước, bèn gởi thiệp-danh đến Thanh-lâu cho Kiều hẹn ngày tới chơi.

a) Song sô là cửa song hồ mãn nguyệt.
b) Nay hoàng hôn đã lại mới hôn hoàng, là nghĩa trong câu thừa bài thơ của nàng Chiêu-thục-Chen: Phách hoàng hôn đảo lưu hôn hoàng

Tron bài thi như vậy:
Khôc tôn song mãn đoan lân trắng,
Phách hoàng hôn đảo lưu hôn hoàng.
Na kham lễ vô tân thu giá,
Nhứt trần hàng đang ban hiến song.

c) Thơ bạc ác rặng là Kim ô bạch thố, mặt trời mặt trăng, lần lần la hết ngày này qua ngày no.

d) Phong-trần là gió buổi, thân phần rón ràng, ông qua bướm lai.

e) Tho-hương là người học hành văn chương chữ nghĩa.

f) Nghiêm thân là cha.

g) Hoa-Khôi là tên riêng của Diên-Cầm, là một tay danh-kì thuở trước, nay nói rằng: Hoa-Khôi mà tiếng Kiêu-nhi, nghĩa nói: Kiêu bây giờ cũng danh tiếng như nàng Hoa-Khôi hồi trước vậy. Sự tích trong sách Kim cô kỳ quan.

h) Thiệp hồng, là miếng giấy đỏ có biên tên họ mình, khi nào muốn đến tham ai thì phải gởi trước miếng giấy ấy.

Tục xưa mấy cô danh-kì, ai muốn đến chơi cũng phải gởi thiệp-danh đến trước. Nên nay Thúc-Sanh gởi thiệp cho Kiều hen ngày đến chơi.

(Sau sẽ tiếp theo)
LÊ-SUM.

TRUNG QUỐC TÂN VẤN

(Nouvelles de Chine)

Trung-hoa kĩ nghệ

Cách ít tuần đây Hạ-nghị viện Trung-hoa bàn luận về việc y-phục trong nước thì đều chịu ăn mặc theo Âu-châu mà bỏ tuyệt áo quần dùng tự thuở nay. Có nhiều báo tại Paris hay tin ấy bèn cười ngất. Song nghĩ lại cho kĩ thì chẳng phải chuyện đáng

cười, vì dân Trung-hoa lãnh hay tuân cổ noi theo thói tục ông ba, nếu nay mà chịu bỏ cũ theo mới là đều trừ nghĩ đã lâu, đã có nhiều phen cần phân lợi hại rồi. Hễ đổi cách ăn mặc thì các việc Thương-mại kĩ nghệ phải cải lương theo cuộc.

Nay Hạ-nghị-viện mà chẳng dự-dự ấy là một điều rất trong hệ sẽ dôi tiếng đồn xa, làm cho sinh nghề nghiệp mới mà thủ lợi to, vì hễ định bỏ không dùng đồ hàng lụa, tổ sô, giầy vớ, hia mũ cũng là trăm ban vạn vật cũ, thì nhiều nhà buôn đang thời phôi dẹp cả các ngôi hàng ấy đi, mới lấy chỉ buôn bán?

Nếu không tinh kiếm ngôi hàng khác mà thế lại thì là sự thiệt hại to cho con buôn phải đóng cửa phố vậy.

Ban đầu khi nghe tin người Trung-hoa khừ cựu tưng tàn thì cả Âu-châu cùng Mỹ-quốc và Nhật bản đều mừng rỡ tưởng là có chỗ thủ lợi. Nam rồi đây thì nhiều người tây buôn bán đất lắm. Song từ nay về sau hết trông được như vậy rồi!

Người Trung-hoa có lãnh sàng dạ kiến thức cao kỳ, bèn trong kế trư kế, vậy mới rõ người Chêc hay đồng lòng với nhau lắm. Các báo chương liền danh thức thiên hạ dực lòng mỗi người lo toan hiệp hùn mà lập lò tạo đồ theo Âu-châu mà dùng dùng mua của chúng. Thiên hạ bèn nghe theo rần rần toan tính. Thật cũng có nhiều nhựt-trình tinh rợ thấy mà nực cười. Song ấy là việc mới sao cho khỏi sợ siêng.

Thiên hạ nghe theo bèn lập lò rất nhiều, nhứt là tại tỉnh Quảng-dông.

Chêc Chợtơn chẳng phải điềm nhiên cũng muốn dịch thể với người tồ-gia bèn phóng hùn lập lò, dực vốn 10.000\$ mỗi tại đường Quảng-tống-cải ở phố số 21 trong đường hẻm thợ mộc mà lo dệt vải, bố v. v.

Lò này lo làm áo, vớ, khăn v. v. tinh lõi nhỏ nhẹ dạng cho kẻ làm công ít tiền mua mà xài cho được.

Lò này tuy việc lâu lần mở rộng. Nếu công việc thành tựu thì ban đồng ban ta sẽ thấy, trong Nam-kỳ đồ của Chêc tạo tại Chợtơn đem ra ban rải cũng xừ, *rang sấm tiên cho nhiều mà mua xài!*!!

TRUNG HOA LÃNH TỰ Viên-thê-Khải tiểu truyện

(Notice sur Yan-si-Kai, Président de la République chinoise)

HỒI THƯ MƯỜI Thiệp theo

Viên-thê Khải từ về triều làm Quán-cơ Đại-thần, kiêm Ngoại-vụ-hồ Thương-thơ, và giao thiệp cùng chư-quốc Công-sứ, thì công chuyện lúc ấy rất nhiều, không thể mà thuật lại cho đủ được; đây nói sơ một vài điều cho chư Khán-quan nghe.

Điều 1: là giao quyền dẹp loạn tại tỉnh Việt-dông cho ngoại-quốc.

Điều 2: việc chiếc thuyền-tên là Nhị-thôi-hoàn của Nhựt-bôn gây việc nơi Việt-dông.

Điều 3: là công-việc làm đường xe lửa nơi tỉnh Tây-giang.

Trong ba điều ấy, là điều trong Trung-quốc cả hân Viên-thê-Khải, song duy có người Việt-dông thì đại hân Viên hơn hết.

Nói về tỉnh Việt-dông đại theo sông Tây-giang một dãy ấy, trộm cướp rất lấy lừng, bắt đầu là thuyền bè ở dân qua lại đến đó, thì đều bị bọn phi-dồ truyết lại mà than tiền mất, nếu có của tiền thì lấy hết rồi mới cho đi, bằng chông cự thì giết cả. Bởi vậy nên thiên hạ mỗi khi đi ngang qua đó thì sợ sệt không cùng.

Lúc nọ có một chiếc tàu-buôn của Anh-quốc qua Ngô-châu đi ngang đến đó, bị quân cướp truyết lại lấy ráo hàng hóa của cải, lại giết chết hết một vị hoàng-y.

Bởi có gây ra Tào cùng Anh-quốc Công-sứ tại Bắc-kinh, bèn mời Viên-thê-Khải mà trách cứ rằng: « Trộm cướp của Trung-quốc nơi Tây-giang ngăn trở đường thương-mại của Anh-quốc, nhà-nước Trung-quốc phải tinh lễ nào, không thời Anh-quốc chẳng nghe ». Thì người Viên cũng chịu lòng ngoại-quốc cho bèn vâng chức phân của mình, bèn lura cùng Anh Công-sứ, giao quyền trừ dẹp bọn phi-dồ từ Việt-dông đến Tây-giang cho Anh-quốc thống lãnh.

Chừng giấy thiệp ra cho nhơn-dân hay việc như vậy, thì cả xứ Việt-dông đều mừng rỡ. Tự

tri-hôn
Thươn
ngan v
Viên-th
nói ràn
Lúc
Khải c
thếp c
nguyên
chờ th
bất bu
Việt-d
Đàn
đỉnh m
mới ch
Lấy c
Việt-d
mị ngo
mà th
người V
Ấy là
thất l

TRU
lê

Hai t
rất vui
hai bả
1^o Càng
Tu d
Ngoc
Hwot
Mông
Xuân
Tất l
Kháo

Ngô h
Then
Nhãn
Hải g
Nỉa g
Ba ca
Chút t
Càng t

trị-hội bên gối tờ về triều cho Ngoại-vụ-bộ
Thương-thờ là Trương-chí-Động mà xin trở
ngan việc ấy. Trương-chí-Động bèn nói với
Viên-thế-Khải xin bãi tờ giao ước đó; thì Viên
nói rằng: « Việc đã lỡ rồi, chẳng khả nói lại ».

Lúc ấy dân Việt-dông oán-hận Viên-thế-
Khải chẳng biết chừng nào, liền đánh giầy
thếp cho Ngoại-vụ-bộ mà nói rằng: « Xin
nguyên cả tình Việt-dông chết hết mà thôi,
chớ thể chẳng cho người ngoại quốc có quyền
bất buớc phi-dáng (cướp trộm trong tình
Việt-dông. »

Dân Việt-dông đánh giầy thếp cho triều-
đình mà chống cự như vậy có hơn ba bốn lần,
mới chịu nghỉ hủy khoán nợ.

Lấy đó thì biết Viên-thế-Khải coi thị cả tình
Việt-dông như một miếng mồi, để đem mà
mị ngoại-quốc cho dặng bảo toàn trước-vì
mà thôi, chớ trong con mắt không hề có
người Việt-dông chút nào.

Ấy là việc ngoại-giao của Viên-thế-Khải
thất bại lần thứ nhất đó.

Sau sẽ tiếp theo.

TRUYỆN KỶ MAN LỤC

Recueil d'anecdotes extraordinaires
(tiếp theo)

Truyện cây gạo (gồm)

Hai người dật nhau đùa bỡn, tình
rất vui vẻ. Người con gái khâu chiếu
hai bài thơ để kỷ sự vui :

- 1° *Cùng điem cứu khổn ngộ miền chi,
Tu đối tân-lang ngữ biệt ly.
Ngọc dẫn chính tà châu xuyên tử:
Hương la thoát hoán tú hải nhi.
Mộng tàn bán châm mề hồ-diệp.
Xuân tận tam canh oán tử-qui.
Thử khứ vị thù đồng huyết ước,
Khảo tương nhứt tử vị tâm tri.*

Dịch nôm :

*Ngộ hém liền miền giặc ngũ trư,
Thẹn thùng buổi mới chuyensau xa.
Nhân tay sáng lộn vành châu nhỏ,
Hải gót hương thay chiếc giải thưa.
Nửa gỏi mơ màng hồn điệp quần,
Ba canh vang vắng tiếng quyen đưa.
Chút nguyên đồng huyết đầu chưa
Cùng với tri-âm dâm hừng hờ. [thoá]*

- 2° *Giải kỳ nhân phụ thử lương tiêu,
Tây bão ngàn tranh bát phục khiêu.
Ngọc gển nhiệm dong trăm chuy cọt,
Kim thiên cơ phạ thức tiêm gêu.
Yên thư đường ngọc hồng do thấp.
Hân thoái mai trang bạch vị tiều.
Táo vãn kết thành loan phụng hữu,
Phong thân nguyệt tịch nhiệm chiêu* [gêu.]

Dịch nôm :

*Cuộc vui sao nữ phụ đêm này ?
Đạo khúc đờn tranh lúc hứng say.
Mãi tóc biêng cái xoa én ngá,
Khôn lưng đường ngọc cánh ve bay.
Mây tuôn óa hạnh màu hồng đượm,
Nước thấm bóng mai vẻ trắng bày.
Loan phụng sẽ nên duyên bạn lứa,
Đềm trang nguyệt gió thỏa vui vầy.*

Trình-trung-Ngô vốn là người đi
buôn, không biết chữ nghĩa, ả kia
phải cắt nghĩa từng câu cho nghe.

Trình-trung-Ngô nức nở khen rằng:
— Tài của nàng, không kém gì Dịch
An khi xưa ! (1) chắc là nổi tiếng văn
chương ở đời.

Ả kia cười nói rằng :

— Người ta sanh ở đời, qui hồ thích
chỉ là hơn, văn chương chẳng qua là
bã giả một năm dặt vàng mà thôi,
kia như nàng Ban á Sái (2) . bây giờ
còn đâu ? Sao bằng mượn ngay cảnh
vui trước mắt, chơi lên xuân một
thời, cho qua đời mình bằng hay sao ?

Bữa ấy giới sắp sàng thì người con
gái từ đi, chiều hôm sau lại đến, gần
đấy một tháng hôm nào cũng vậy.

Khi đó có người bạn buôn bảo với
Trình-trung-Ngô rằng :

— Ngô-tử ở nơi lữ-thứ, nên phải
giữ gìn, lánh sự hiềm nghi, sao nên
manh lòng dám giục, theo gái vu vơ,
không biết còn do làm sao, vì bằng
ả kia là vợ con nhà phú qui, một mai
vỡ chuyện ra ngoài, trên có phép nước,
dưới không thân bằng, ngộ tử nghĩ

(1) Nàng Dịch-An là con gái người Lý-cách-Phi về
đời nhà Tống, có tập thơ Thiệu-ngọc truyền ở đời.

(2) Nàng Ban-huê-Cơ là em gái Ban-Siêu, á Sái là con
gái Sái-Giêu, cũng ở về đời nhà Hán, có tiếng văn
bày.

làm sao bây giờ? Vậy nên hỏi chớ
cạn kể, rồi nên từ đi, mà không từ
được thì đem nhau trốn đi nơi khác,
như thế mới êm được việc

Trình-trung-Ngô nghĩ nhời ấy là phải,
bữa sau bảo với đứa con gái rằng :

— Tôi vốn là khách xa, xảy kể
duyên lành, nhưng chưa được trường
nhà nằng ở đâu, tôi chưa đành lòng.

Đứa con gái ấy nói :

— Nhà thiếp cũng gần đây chẳng
xa, nhưng việc gặp gỡ khi nay, là
một sự riêng mà thôi, nếu lộ truyền
ra thì e rằng tai mắt sinh ngờ, thuyên
quyên ghen ghét, cho nên thiếp phải
đi khuya về sớm, kéo dề luy đến
lang-quần đó thôi.

Trình-trung-Ngô cố xin cho biết nhà,
người con gái cười rằng :

— Thiếp nguyên hiềm vì cửa nhà quê
lậu, nay chẳng đã không tin, thì thiếp
tiếc gì mà chẳng mời chàng về chơi.

Bởi vậy canh ba đêm hôm ấy, nhân
khí dâm tối, đưa nhau về đến Đông-
thôn. Đến đó, thấy chung quanh từ
vì có hàng rào tre, lại có vài khóm
lau sậy sen vào. Trong có một khu
nhà ranh hẹp nhỏ, bốn phía toàn dầy
leo-rẻ măng.

Người con gái trở vào chỗ ấy nơi
ràng :

— Đó là nơi thiếp rồi rành công
việc an thân đó ! Chàng hãy đẩy cửa
vào ngồi tạm một chút, để thiếp đi
lấy lửa lại đốt đèn.

Chàng kia lúm khúm đi vào, **đứng**
chờ ngoài ngán cửa. Thình thoảng
có hơi gió phẩy qua, thì thấy có
mùi tanh hôi. Đang khi ngán ngại
trông trước nhìn sau, xảy có **bóng**
lửa sáng lóa ra, ngộ thấy mé bên có
một tấm gương nhỏ: trên gương
có một cổ áo-quan (hòm) sơn son;
lưng áo-quan che một bức hồng-la,
có đề mấy chữ bằng ngân-sa rằng :
« Nhị-khánh chi cửu ». Mé bên lại có
một tượng đá con gái **tô bằng đất**,
ôm chiếc đờn hồ-cầm **đứng hầu**.

(Sau sẽ tiếp theo) P.-K.-BINH.

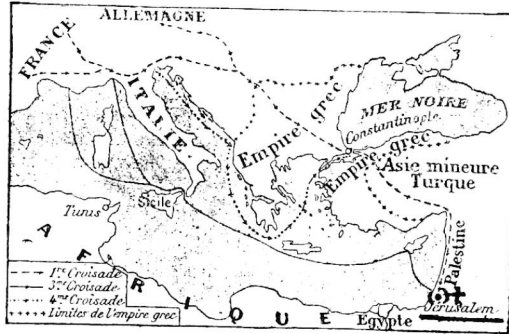
PHÁP QUỐC TÂN SỬ (LA FRANCE)

Giặc Hồng-thập-tự

Cái xứ mà chỗ Đức chúa Jésus sanh trưởng tên là *Palestine*, kinh đô là *Jérusalem* là nơi đứng lập đạo Thiên-chúa phải chịu gia hình. bị đóng đinh trên cây thánh-giá. Xứ *Palestine* cùng thành *Jérusalem* đã hèn lâu phải tòng quân dân Thổ-nhĩ-Kỳ giữ đạo Hồi-hồi.

Les premières croisades

Le pays dans lequel avait vécu Jésus-Christ, la *Palestine*, et sa capitale, *Jérusalem*, où le fondateur de la religion chrétienne avait été crucifié, étaient depuis longtemps sous la domination des *Tures* ou *Musulmans*.



Địa đồ những nước có đi đánh giặc Hồng-thập-tự
Carte des nations qui ont collaboré aux croisades

Troing năm 1095, đức Giáo-hoàng *Urbano* thứ II, nhóm tại thành *Clermont* (tỉnh *Auvergne*) các giám-mục cùng các nhà trăm-anh có đạo mà dạy phải đi cùng khắp Âu-châu giục lòng thiên-hạ đặng khử trừ dân Thổ-nhĩ-Kỳ.

Ngài lại phán rằng: « Cả thầy giáo-hữu phải kiết liên đoàn thể đặng mà khôi phục **Thánh-lăng** cùng là **Thánh-địa**. (1) chẳng nên để tòng quyền dân ngoại-đạo chuyên chế (kẻ ngoại đạo là: bất phụng chánh giáo chi nhơn).

Các kẻ tu hành bèn đi rải khắp nước *Langsa*, nước Đức-quốc, nước *Hồng-mao* cùng nước *Italia* đặng mà

En 1095, le pape *Urbain II* réunit à *Clermont* (*Auvergne*) un grand nombre d'évêques et de princes chrétiens et leur ordonna de prêcher, dans toute l'Europe, la guerre contre les *Tures*. « Il faut, disait-il, que toute la chrétienté s'unisse pour enlever le **Saint Sépulture** (1) et la **Terre Sainte** à la domination des **Infidèles** ».

Les moines se répandirent en France, en Allemagne, en Angleterre, en Italie; partout, ils excitèrent les peuples contre les *Musulmans*. Le plus connu de ces ardents prédicateurs est *Pierre l'Ermite*.

Il allait de ville en ville, racontant

(1) *Thánh-lăng* là mộ Đức-chúa Jésus tại thành *Jérusalem*.
Thánh-địa là xứ *Palestine*.

(1) Le *Saint-Sépulture* est le tombeau de Jésus-Christ. Il se trouve à *Jérusalem*. La *Palestine* était alors désignée sous le nom de *Terre Sainte*.

CÁO BẠCH

Quan **Lương-y MONTEL** nhân lời cho chư-qui-vị Tân chủ đặng hay rằng:

Kề từ ngày 1^{er} OCTOBRE tới đây phòng khản bệnh của ngài sẽ dòi qua nhà số:

48^{er}, đường **PAUL BLANCHY**

OCCASION EXCEPTIONNELLE

CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres à l'état de neuf, avec phares, capote pare-brise, housses, roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du *Lục-tính-tân-van*.

MẠI HÓA MÔI DÂN

(Guide de l'acheteur)

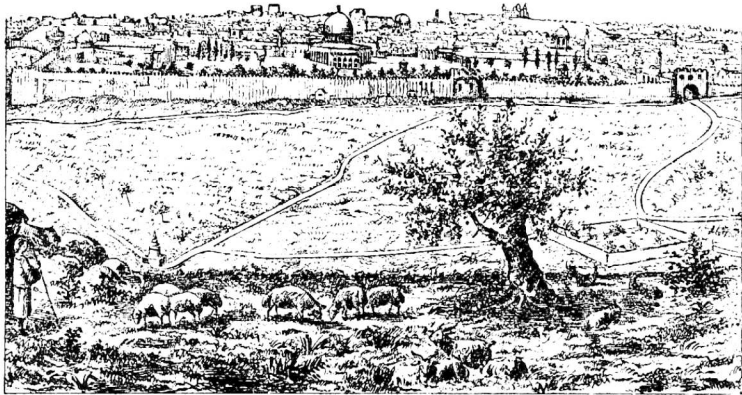
Lời cách-ngôn van-quốc có nói rằng: nghề buôn bán muốn cho mau tấn bộ, thì phải biết bớt dùng kẻ dúc dẫn tục kêu là kẻ mai-môi (là mua dưng này đem bán tại dưng kia) (intermédiaire = giải-thiệu-nhơn). Bởi vậy **Hãng Dumarest et fils** Đại bửu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thương kia, là gởi mua vải-sở trong các lò dệt bên nước *Langsa* đem về đây mà bán, bên cắt lo riêng lo lớn dệt các thứ vải-sở đem qua Nam-kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn tây khác ở *Saigon* phải mượn người ta dệt vải tại nước *Langsa* thì **hãng Dumarest et fils** Đại bửu hiệu không cần dùng mượn tay ai. (Người mai-môi, dệt riêng của hãng mình đem lại mà bán.

Ai ai cũng hiểu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thương được với hãng này.

1- Vì vải-sở tại **hãng Dumarest et fils** mượn thợ dệt là những người có đến *Saigon* đã thông thuộc và ai mộ người nước *Nam* cũng đã biết ý tứ và sự quen dưng của chúng tôi. Vải-sở dệt trong các lò này, đều vừa lòng người *Annam*, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong thổ. Chớ những người không có thông thuộc như vật xứ này đâu biết dệt cũng chẳng hợp ý dưng của người *Annam* và chẳng khi nào bền bỉ với phong thổ nóng nực này

giục lòng dân tuyệt phá quân Hồi hồi. Trong đám ấy có ông Pierre l'Ermite rất nhiệt thành biện thiệp, đi thành này qua thành khác, thuật những việc hung bạo của dân Thổ-nhĩ-Kỳ

les outragés que les Turcs avaient fait subir aux Chrétiens qui, à l'approche de l'an 1000, étaient allés prier sur les dalles du Saint-Sépulchre. Les guerriers, les paysans, un grand



Thánh đường Jérusalem Jérusalem

lâm mà nhục con nhà có đạo trong năm thứ chẵn 1.000, vì những kẻ ấy sợ tận thế nên đến qui gối nơi bên Thánh-lăng mà cầu khấn.

Các đồng-sĩ cũng là nông-phu thậm chí dòn bà con nit đều rần rần rõ rõ tới xin đầu quân dặng theo ông Pierre l'Ermite qua khôi phục Thánh-đường. Cả thầy đều y nhưt lệnh, mỗi người may trên vai và trước ngực một cái hình chữ thập đỏ, ấy là dấu quân-hiệu-lệnh. Còn các người đầu quân ấy thì thiên-hạ đặt là *Thập-tự-bình*, bởi ấy cho nên đám giặc này mới kêu là giặc *hông-thập-tự*. Ông Pierre l'Ermite lãnh chức tiên-phương dẫn đạo thứ nhưt khai bình. Đạo bình này rất nên ô hạp, vì kẻ nông-phu cũng người thường-nhơn chẳng hiểu binh pháp, khi mới kéo đến địa phận Tiểu Á-tê-á bèn bị quân Thổ-nhĩ-Kỳ tận sát.

Cách ít lâu sau nhà trăm-anh, những tay đồng-sĩ bèn chiêu binh mãi mã hơn 60 muôn người, trong đạo bình này số đồng sĩ Lorraine trội hơn số các nước, có ông Lorraine cộng-tức đại-

nombre de femmes et même des enfants, pris d'enthousiasme, s'engagèrent à le suivre vers les Saints lieux.

Tous se cousirent sur l'épaule ou sur la poitrine une croix rouge en signe de ralliement. On les appela les *Croisés*. De-là le nom de *Croisades* sous lequel ces guerres religieuses ont été désignées.

La première armée, dirigée par Pierre l'Ermite, fut très mal organisée. Composée presque exclusivement de paysans et d'ouvriers français, elle fut exterminée par les Turcs dès son entrée sur les territoires de l'Asie Mineure.

Quelque temps après, les nobles, les chevaliers constituèrent une armée de plus de six cent mille hommes dont la partie la plus importante était composée de guerriers français sous les ordres du duc de Lorraine, **Godefroy de Bouillon**.

2. **Hãng Dumarest et fils** dệt vôi-sô tại lò mình thì khỏi tốn một phần tiền, là tiền lời thường của kẻ mua mà bán lại. Bởi như vậy nên hãng này cũng đồng một giá mà bán vôi-sô ra tốt hơn vôi các nhà khác bội phần.

Bởi vậy cho nên nếu như chủ-khán-quan có cần dùng vôi quyền trắng thì nên mua vôi hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** và các thứ vôi-sô khác cũng nên mua thứ có hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** mà thôi.

BẠCH NỊCH

(Foxalurie)

Cái bình thạch lăm, đau kè, có đá khối trong bóng dãi, cả thầy đều bởi niếu-cường-loan mà sanh ra.

Trong một cuốn sách kia luận về việc đau kè có nói rằng: chẳng phải một mình niếu-cường-loan mà thôi đâu. Có gần hơn 20 vật khác nó làm sanh ra bình ấy, những là: vôi, tự-lai-hỏa, khôi-toan-diêm, pha-thô, sát-sét, cũng là nhiều vật cơ chi khác nữa.

Trong mấy món ấy có một mình niếu-cường-loan càng-sa, diêm-tiên, vôi và khô liêu nhiều hơn hết. Nếu trừ được mấy món đó ấy rồi, thì bình dễ trị như chơi.

Nhưng vậy mấy món kia cũng đồng hiệp với mấy món nọ mà sanh ra bình, hề trị được mấy món kia thì mấy món nọ trị cũng đứng.

Nhưng vậy mà cái món vôi tuy là ít hơn món niếu-cường-loan, chứ nhà van chrong chữ nghĩa cũng là mấy người thất dưỡng, hoặc làm an, hoặc chơi bởi thời quá, và mấy cậu an chạy đồ lợt thường trong mình hay có luôn luôn.

Thứ vôi này nó cũng độc bằng niếu-cường-loan vậy, mà có nhiều khi thuốc chữa niếu-cường-loan dặng mà không chữa nổi nó. Song le hề khi nào mình đuổi niếu-cường-loan được rồi thì cũng dễ tin mà đuổi nó luôn.

Nhiều quan trọng-y lại luận rằng: vôi ở trong mình người là bởi niếu-cường-loan mà ra, cho nên hề khi nào lấy niếu-cường-loan mà thực vào mình con thú kia thì vài bữa thấy trong nước dãi nó có vôi.

Ấy là đủ chứng cứ vôi đó bởi niếu-cường-loan mà ra.

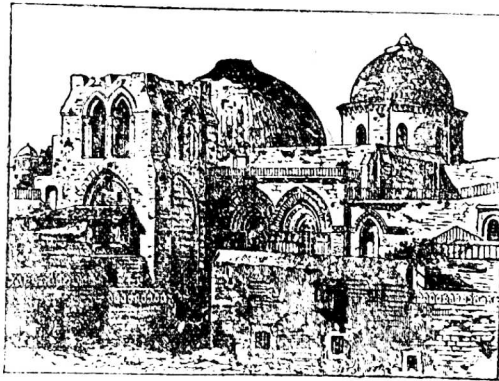
Chẳng có thuốc nào trị nó hay cho bằng vị **Urodonal** mạnh hơn vị lithine 37 lần.

Đã vậy mà nó lại hiền hậu dễ uống, uống bao nhiêu cũng bỏ hai chạng hề phạt tí phạt thân hoặc là thương tâm thương não chi.

đánh là Godefroy de Bouillon làm chúa-soái.

Đường sá gay go nhiều đều cực khổ, binh hồng-thập-tự đi hèn lâu mới tới Palestine, điếm binh lại thì còn có 50 muôn, vì dọc đường binh mang bệnh mà chết rất nhiều. Xáp trận hãm thành nhiều lúc tử-chiến mới lấy được thành Jérusalem. Binh Hồi hồi kiền hế trong các chùa-miếu (2) cả thầy đều bị tận sát. Có người chứng kiến thuật truyện lại rằng: sự đồ sát ấy làm cho chung quanh chùa-miếu huyết lưu mưng đạ, máu ngập lên tới ngre ngựa.

Lorsque, après d'horribles souffrances, les croisés arrivèrent en Palestine, ils n'étaient plus que cinquante mille: les cadavres des autres jalonnaient la route qui avait été suivie. Après une série d'assauts meurtriers, les soldats de Godefroy de Bouillon s'emparèrent de Jérusalem. Les Turcs qui s'étaient réfugiés dans les mosquées (2) furent massacrés. Le carnage fut tel, dit un historien qui assista à cette guerre sauvage, que le sang, aux abords des mosquées, atteignait jusqu'au poitrail des chevaux.



Thánh-lăng (mộ Đức chúa Jesus)
Saint-Sépulchre (tombeau de Jésus-Christ)

Khi hạ thành đặng rồi thì binh hồng-thập-tự đếm lại còn có 1 muôn người mà thôi. Chúa-soái Godefroy de Bouillon tức vị làm vua Jérusalem, bèn chia xứ Palestine mà phong hầu thực ấp. Ấy là việc sơ khởi của người giữ đạo Thiên-chúa tranh cạnh với dân giữ đạo Hồi hồi, từ đó đến đời thứ 13, chẳng hề dứt sự tranh phương giao chiến với nhau.

Cả thấy trước sau là 8 đạo binh hồng-thập-tự. Ba đạo trước và đạo thứ 6 qua chiếm cứ và bảo thủ xứ

(2) Hồi giáo chỉ tự viện = chùa Hồi-hồi. - Tại Saigon có nhiều các chùa Hồi-hồi của chá-và bản xứ có đạo Hồi-hồi thiết lập ra đặng đến đó mà tụng kinh vang vái

La ville prise, il ne restait que dix mille croisés vivants. Godefroy de Bouillon, nommé roi de Jérusalem, organisa en Palestine le régime féodal.

Tel fut le premier acte de la grandiose lutte entre Chrétiens et Musulmans qui devait durer jusqu'à la fin du XIII^e siècle. Il y eut, en tout, huit croisades. Les trois premières et la 6^e eurent pour objet la conquête et la conservation du royaume de Palestine: la 4^e se termina par la conquête de l'empire grec; la 5^e et la 7^e

(2) Mosquées: temples musulmans. - Il existe, à Saigon, plusieurs mosquées où les Indiens musulmans accomplissent leurs cérémonies religieuses.

Thuốc này giúp những người dài gât cho thông hoạt động liền liền, nếu chẳng to mà trừ khử chớ đến khi thành kẻ rồi mới là khổ chịu lắm đó.

Chứng như vậy thì phải nhờ nhân thần thể, bị cấm kị nhiều chuyện chi bằng mình lo trước thì hay hơn.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, đường Catinat, Saigon, và tiệm Solirène, tại Chợ Lớn có bán.

THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HỘI CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dầu dân cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm còi, kém sức, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, động sự ỷ thuật-dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y kháo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phạm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Pale
Hi-l
qua
nước
cư th
Su
sanh
Song
được
đườn
dịp ấ
cơ đ
đất-c
Và
dịp ấ
các n
cuộc
xảo h
(Sa

Chạy
ngươi
thua,
lại lên
ở có
như
thi sẽ
vũ. C
có nh
phườn
khoan
Còn
Thạch
đựng
mủ lớn
thuở t
ấy, th
trên c
xuống,
đường
chua c

Palestine; đạo thứ tư chiếm cứ xứ Ili-lạp; đạo thứ năm và đạo thứ bảy qua giao phương với dân Hồi-hồi ở nước Ai-cập, còn đạo thứ 8 thì chiếm cứ thành Tunis.

Sự di tranh chiến xa xuôi như vậy sanh nhiều điều rất hại cho trong xứ. Song họ cũng có nhiều việc xử sở nhờ được, là các chúa mắc đi sừng sẽ được sa, thì vua nước Langsa thừa dịp ấy tóm thâu oai thế mà vững đặc cơ đồ. Nhiều dân nô-lệ chiếm được đất-cát cũng là thoát vòng tội-mọi.

Và lại dân các nước Âu-châu như dịp ấy mà thù tạc văng lại với dân các nước phương-đông, nhờ đó mà cuộc thương mại mở mang, cách trí xảo kỹ cả thấy đều tấn bộ.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRERE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

furent dirigés contre les peuples musulmans de l'Égypte; quand à la 8^e, elle eut pour objectif la prise de Tunis. Ces guerres lointaines causèrent bien des ruines mais elles eurent de bons résultats

Les seigneurs étant occupés à combattre au loin, les rois de France en profitèrent pour affermir leur pouvoir. Un grand nombre de serfs acquirent des terres et leur liberté. En outre, les relations qui s'établirent entre les peuples de l'Europe occidentale et ceux de l'Orient eurent une grande influence sur le développement du commerce, des sciences et des arts.

(à suivre).

A. CARRERE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH HÀ-TIÊN (tiếp theo)

Thị tiệt — Dị cảnh

Chạy xe theo các đường quan lộ mà ngoạn cảnh thiệt là: trông về còn thua, khi thì chạy gần mé biển, lúc lại lên giồng, hai bên có vườn tiêu, ở có cấp, có rừng, xem ra rất lịch, như cõi ngạ mà theo đường môn thì sẽ gặp nhiều chỗ rất nên huyền vũ. Chạy theo đường Hòn chông cũng có nhiều cảnh rất thú vị: bóng trâm phượng phát mùi thơm, hoa giá khoe khoảng màu tuyết.

Còn phía đường Cấn-vọt thì có núi Thạch-dộng bề cao 82 thước, đứng dựng giữa trời, hình tượng tợ như mũ lông của binh lính vua Napoléon đội thuở trước; lên được nửa chặn núi ấy, thì có hang đá, hai đầu có cửa, trên có hang đi lên, dưới có hang đi xuống, tục kêu là đường lên trời, đường xuống địa phủ. Trong hang có chưa cất kim thời.

PROVINCE D'HA-TIEN

Climatologie. — Curiosités naturelles

Les routes se déroulent en une promenade délicieuse, tantôt près du rivage, tantôt au pied des collines où s'étagent les poivrières. Les sentiers de bucherons, accessibles aux cavaliers, offrent des sous-bois ravissants, et il n'est pas jusqu'à la forêt de trams de la route d'Hòn-chông qui ne répan-de un certain charme, surtout à l'époque de la floraison de ces arbres, lorsqu'on la traverse de grand matin. A quelques pas de la frontière, sur la route de Kampot, émerge du pied du núi Thạch-dộng un rocher de 82 m. de haut et rappelant, par sa forme cylindrique et sa végétation, l'aspect du bonnet à poil des grenadiers de la grande Épopée.

Ce rocher contient, au tiers de sa hauteur, une grotte curieuse, éclairée par trois baies latérales et deux cheminées hautes et étranglées. Une pagode annamite moderne, sans caractère architectural, y a été installée.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thình phất, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chính-phủ nước Langsa cấp van-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này:

Dần bà, con gái kèm huyết (gầy mòn), không điều kinh, sản hậu. Dần-bà chữa mà uống nó thật hay.

Dần ông thì bắt cầu già, trẻ, hề phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khô, khi xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lung đi dứa gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh tau mồi khô, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giốn, (ghê chốc) lở loét ban chân chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chiêu với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ dần mỗi bữa uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hãng ông G. Renoux, đệ nhất Bảo-chế, hàng trước là hiệu Holbé và Renoux. Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

DANH TIẾNG LÂU ĐỜI

Từ 41 năm nay, phải, từ 41 năm nay, tại Âu-châu, Mỹ-châu, thiên hạ đang dùng thứ rượu **Quinium Labarraque** dạng mà bổ sức trong cơn đau mới mạnh, đang chữa bệnh huyết-suy-chứng anémie, và đủ thứ bệnh rét. Và từ 41 năm nay, danh tiếng thuốc rượu này và sự tin cậy của quan thầy và kẻ bệnh như càng ngày càng thêm. Tuy thiên hạ bán nhiều vạn thứ thuốc trắng kiện, mà danh tiếng thuốc rượu **Quinium Labarraque** càng ngày càng trôi xa. Tại sao mà đáng vậy? — Là tại khi dùng thuốc **Quinium Labarraque** mỗi buổi ăn cơm rồi uống một ly nhỏ, thì đủ làm cho người đau bụng sức lại, đã trị các bệnh liệt nhược đầu lâu đầu mới đều trị được cả. Rét vô da cũng phải sơ thuốc thần hiệu này.

Thuốc rượu **Quinium Labarraque** là một vị trừ can rất mầu. Người ta dùng thuốc **Quinium Labarraque** mà làm ra, là một môn thuốc rất quý hóa vào rượu nho Et-banh thứ quý hơn hết.

Qua hướng nam dọc theo bờ biển Bãi-Dầu, trong giãy núi Ba-trại, có một hòn Đả-dụng. Trong hòn Đả-dụng có đường nước chảy, hai ngã có ngõ thông thương, dân Cao-man có lên cốt hai ông Phật tại đó, bề cao 6 thước langsa, đêm ngày nhan đến cúng cấp luôn luôn, đến nay cũng còn như vậy.

Hà-tiên phong cảnh thi

Hà-tiên non nước cảnh vui tình.
Thập vịnh biển xưa đã tạc danh.
Đỉnh pháo-đài đặng quang chiếu điện.
Mạc-tiên-công miếu vô ảnh lình.
Am chùa hang động nhiều nơi có.
Thờ phủ rượu đèn lam kẻ thanh.
Nhớ thuở Cao-hoàng hưng đế nghiệp.
Bấy xa xưa giữa dòng xanh

NGUYỄN-LIÊN PHƯƠNG

Phân thiết tổng xã

Tỉnh Hà-tiên chia ra làm 1 tổng, 15 làng:

1. — Tổng Hà-thanh
(sáu làng)

- Làng Hòa-thạnh.
- Làng Tân-thạnh.
- Làng Tiên-khánh
- Làng Phú-mỹ.
- Làng Mỹ-dức.
- Làng Lộc-trĩ.

2. — Tổng Thanh-gi
(bốn xã)

- Làng Trà-cầu.
- Làng Trà-tiên.
- Làng Thuận-yên.
- Làng Dương-hòa.

3. — Tổng Bình-an
(một làng)

- Làng Bình-trị.

4. — Tổng Phú-quốc
(bốn xã)

- Làng Dương-dông.
- Làng Hàm-ninh.
- Làng Lạc-phủ.
- Làng Phú-dự.
- Làng Mỹ-dức — Làng Mỹ-dức có châu thành thứ nhất tỉnh Hà-tiên là chỗ Trưởng Bộ và nhà các quan. Châu-thành này có đường sứ cựu-

Au sud de la province, dans le massif du cap de la Fable, sur la plage de Bãi-dầu, existe une autre grotte comprise dans les montagnes de Ba-trại, plus grande et plus haute que celle du « Bonnet à poil ». Éclairée par deux grandes baies, elle est traversée par un cours d'eau. Les Cambodgiens ont érigé dans cette excavation deux grands bouddhas de 6 metres, qu'ils tiennent en grande dévotion.

(1) — Le panorama de Hà-tiên est admirable. Un homme célèbre le chantait dans le temps. Au haut du Pháo-dai brillait un phare éclatant. A Mạc-tiên-công on dédie une pagode pittoresque. Dans des grottes mystérieuses des pagodes s'édifient. Plusieurs voyageurs se grisent devant ce panorama. Tout cela me remue les idées de Gia-Long, pour la fondation de son Empire. La légende dit que pendant sa fuite sur les flots, Une bande de reptiles vint le sauver d'un danger imminent.

Géographie administrative

La province est divisée en quatre cantons qui comprennent quinze villages; ce sont:

Canton de Hà-thanh
(Fleuve clair)

Village de Hòa-thạnh (concorde, prospérité).

- Tân-thạnh (ou Giang-thành) (nouvelle prospérité)
- Tiên-khánh (génie consolateur).
- Phú-mỹ (richesse beauté).
- Mỹ-dức, chel-lien, (beauté honorabile).
- Lộc-trĩ.

Canton de Thanh-gi
Evidente sauwagerie

Village de Trà-cầu.

- Trà-tiên.
- Thuận-yên (paix, concorde).
- Dương-hòa (ou Bãi-ớt) éclatante prospérité.

Canton de Bình-an
(Paix, concorde)

Village de Bình-trị (ou Hòn-chông) (gouvernement paix).

Canton de Phú-quốc
(Riche royaume)

Village de Dương-dông (Filao de l'Est).

- Hàm-ninh (prospérité, paix).
- Lạc-phủ (joyeuse richesse).
- Phú-dự (richesse ile).

Village de Mỹ-dức. — Le village de Mỹ-dức renferme le centre administratif de la province; ce centre est traversé par le tronçon de l'ancienne route mandarine qui débouche sur la

Vie đã trị nhiều binh thiên hạ đã bỏ, thầy đã chạy, cho nên Thái-y-Viện tại thành Paris, bên ứng phê cách bảo chế rượu này. Sự ứng phê ấy đủ làm cho mọi người có bình nên mua mà uống. Không có rượu trắng kiên nào mà được Thái-y-Viện ứng phê như vậy. Bởi ấy cho nên những người liệt nhược vì binh hoạn, vì làm an, vì sự chơi bời quá độ, hoặc dương lúc giãy mảy, hoặc con gái mới có kinh kỳ, hoặc già cả yếu đuối, hoặc xanh mét mét đều nên uống thuốc rượu Quinium Labarraque nhưt là người đau mới mạnh.

Thuốc rượu Quinium Labarraque có bán trong các tiệm thuốc ngaynưc và nửa ve. Điều tử tại maison Frère, 19, rue Jacob, Paris

Khả ký: Rượu thuốc Quinium Labarraque có tánh đắng là vì dùng thuốc cây kinkina là một vị thuốc đắng, mà khổ được thì lợi u bịnh.

Bởi ấy mới rõ rằng rượu Quinium Labarraque là một vị thuốc rất bổ.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, rue Catinat, Saigon, và tiệm Solirène Chợ lớn có bán.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khỏi nó thơm tho và diệu lảm.

Mỗi một gói thuốc này đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thương (Bon-Prime) tặng tổng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vắn vắn. Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10, đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thư và miếng giấy mình dặng cho ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, lãnh bán hiệu thuốc này khắp cả Đông-Dương.

trào chạy ngang qua, là đường cũ chạy giáp đường Cần vọt cách châu thành 3000 thước. Có một ngọn rạch là Ao-thành thuở xưa hiệp với rạch Cự-gá Mương-dào chạy phụ cận đường Cần-vọt giúp cho ghe xuồng thông thương đến chơn núi Địa-Tạng.

Châu-thành thứ nhì là chỗ truyền Giông-Trượng Annam và chệch tụ nhau ở đó mà trồng tiêu, cây ruộng lập vườn làm rẫy. Châu-thành thứ ba là chợ và phố phường Hà-tiên.

Khí trước nhà của Annam cất bằng lá ở làng ra mé phá, hoặc trên ao rất nền nề nhỉnh mà giàu có đó hội. Song từ ngày Tân-trào chìm cứ thì chợ Hà-Fên trở nên sạch sẽ dọn theo kim thời. các ao vũng đều lấp gần hết rồi, nên không độc địa như khí trước nữa. có đường quan lộ rộng rãi có nhà ngói, bờ sông mà nghề năn hơn các châu thành khác.

Cửa biển kín, gió óng và ít cạn, thuyền tàu buồm và chaloupe vào ra thông thả hơn các cửa biển Cao-man và Nam-kỳ. Tại cửa biển này có lập thương-chánh xuất cần tấn-khẩu đánh thuế các ghe buôn người phương đông giao diệt độc theo mé biển mà thôi.

Người hồn-thổ hiền từ mà loại đạo. Tây-nhơn đến đây từng chánh có chừng 20 người mà thôi.

Tại Hà-tiên có Trường-bổ, kho bạc, sở Thương-chánh bán Nha-phiến và thuốc thuốc khóa xuất cần tấn-khẩu, sở nhà-thờ giấy thép và đồn có một toán 50 lính-tập từng quân một quan võ và hai vị đội langsa.

Đình quan chánh Tham biện cất trên hòn núi nhỏ bề cao chừng 10 thước núi ở hướng bắc châu-thành; trước đình dưới triền có quan lộ dài 800 thước hai bên trồng dương, chạy thẳng xuống mé phá gần sở Thương chánh. Đồn lính-tập thì ở trên chót pháo đài.

Sau sẽ tiếp theo

route de Kampôt, à 3 kilomètres du chef-lieu. Un rạch formé par le fossé de la seconde enceinte et un affluent du rạch Mương-dào adjacent à la route de Kampôt permet aux barques de faible tonnage de le remonter de la baie jusqu'au pied du núi Địa-tạng. Le second comprend des rizières, des poivrières et quelques jardins maraichers groupés par des Annamites et des Chinois au pied du versant est du núi Gieng-trung. Le troisième centre comprend le territoire du chef-lieu, la ville d'Hà-tiên elle-même.

L'ancienne agglomération annamite composée de pailottes empiétant jusque sur le port et les marais, malsaine, riche et peuplée, est devenue, depuis la conquête des Français, une ville moderne, enjolivée, salubre, assainie par des travaux de remblais considérables, mais encore inachevés, par des percées de rues larges, par des constructions en briques et des quais, mais réduite au rôle du plus pauvre des chefs-lieux.

Son port, bien abrité, pastrop envasé, est encore le seul de tous les ports de la côte occidentale du Cambodge et de la Basse-Cochinchine qui soit accessible aux grosses jonques et aux chaloupes. Il est ouvert aux opérations en douane seulement pour les jonques asiatiques, c'est-à-dire aux opérations du grand cabotage.

Sa population indigène est douce mais indolente. L'élément européen comprend une vingtaine de personnes seulement.

Il y a à Hà-tiên une inspection, une perception, un entrepôt principal d'opium, un bureau de receveur de douanes, une distillerie chinoise sans grande importance, un bureau principal des postes et télégraphes et un poste militaire renfermant un détachement de cinquante tirailleurs commandé par un officier et deux sergents français.

L'inspection est placée sur un monticule d'une quarantaine de mètres situé au nord de la ville et domine une avenue de 800 mètres plantée de grands et beaux filaos (*casuarina equisetifolia*) qui aboutit au quai, près de l'entrepôt.

La pointe élevée de Pháo đài est occupée par le camp des tirailleurs. (A suivre).

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thien hạ hàng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực dâng bề đường khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khờ dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối aperitifs frêlatés và có nhiều khi tuy đắt tiền rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đầu đầu cũng có bản thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi dần dần nó làm cho mình thực bất trí kỳ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khách đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì cháng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống :

MỘT LY BÉ

BIỆT

QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu đồng San-Paolo (Espagne) đất, xir ấy là xir nóng nực, cũng như xir Đông-dương la đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh nên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bat-hà mà gém vị dạng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thoai, dân cho ai mà hay ken tra cũng chẳng chê dưng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hieu dân trên ve như vậy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigôn, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

LỜI RAO

Có nhiều người gửi thơ cho Bồn-quán hỏi thăm việc riêng, mà không bỏ con niêm cho Bồn-quán hỏi ám, thì Bồn-quán không hề khi nào trả lời thơ riêng.

Sau này vì nào có gửi bài vở hoặc là thái, đối, quan hình biện vịnh, hoặc quan tự dạng pháp thì mỗi việc phải riêng từ Trương mới dưng, bằng nói chung trong một tờ giấy làm sao luận duyệt phân mình cho được.

Lục-tinh-tân-vân quán.
Cần khải.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie philosophique)

Luận về trí hóa

1. — **Trí hóa** con người (*l'intelligence humaine*) là một tài lực cơ chi (*faculté organique*) hay suy nghĩ, hay hiểu đều vô hình con mắt thịt không thấy tay chọn đã đến không dạng (*immatériel et suprasensible*).

Thí dụ: Trí tôi hiểu trong mình người nọ có **tánh liêm sỉ** (*honnêteté*) hoặc có **lòng nhờn từ** (*la bonté*), hai đều ấy chẳng có hình dạng chi, ấy là việc nói bóng, tuy con mắt thịt không thấy, mà trí hiểu được.

Tự thườ nay chẳng hề ai thấy được cái **tánh liêm sỉ** ngoài mình người ta, hoặc là ta lấy tay mà đã dạng tới cái **lòng nhờn từ** của con người. Tôi **biết**, tôi **hiểu** người đó có **sự liêm sỉ** mà chẳng hề tôi chỉ dạng nó ở chỗ nào.

Nhiều khi **trí hóa** cũng kêu là **trí hiểu** (*entendement*) hoặc là **trí luận biện** hay là **trí khôn** (*raison*), ấy là tùy theo lúc mình toán ra mà hiểu, lắm khi con mắt mình không thấy mà trí biện luận toán ra mà hiểu được.

Thí dụ: Tôi thấy một cái nhà rộc rờ nguy nga, thì trí khôn tôi liền toán ra mà hiểu rằng nhà ấy có **nhớ thợ khéo** cất mới dựng như vậy. Còn khi tôi thấy vạn vật dưới trời cử động luân chuyển phân minh thì trí khôn tôi luận biện rằng có một **Đấng Tạo-hóa** chủ trương cả trời đất.

2. — Xét cho chi lý thì con thú vật chẳng có linh tánh như con người, khi mình nói con thú chi có **trí khôn** nghĩa là nó nhớ có ngũ quan sáng láng mau biết vật có hình hơn con thú khác mà thôi.

Có nhiều người tưởng trí-biện-luận là cái rõ sự **trí-thức** (*le monopole de la connaissance*). Tưởng như vậy rất lầm, vì sự **trí-thức** (thông biết) nhờ bởi sự **ý-tưởng** (*idée ou représentation intellectuelle des choses*) mà ra.

3. — Ý-tưởng ấy có hai cách, một cách như bởi ngũ quan thấy hình trong màu sắc

dem nhập vào trí khôn mà tư tưởng. Thí dụ mình thấy một đồng bạc thì trước hết cái hình trong bạc ấy **nhập** vào trí khôn làm cho trí tư tưởng biết đồng bạc ấy có bề trái, bề mặt, có hình tròn mà giẹp, có màu trắng trong v. v.

Cách thứ hai là **tanh-chất** (*qualité ou essence des choses*) của vật nó nhập vào trí hóa; như sự hữu ích (*utilité*) của đồng bạc ấy nó đem nhập vào trí con người làm cho trí con người hiểu bạc do ta sự cần dùng của thiên hạ.

Còn con thú vật khi nó thấy một đồng bạc thì nó cũng đem nhập cái hình tượng đồng bạc ấy vào ngũ quan nó, mà tư tưởng vật ấy là tròn giẹp trắng mà thôi, chứ nó không hiểu đồng bạc để làm việc gì, có một loài người thì hiểu dạng. *Sau sẽ tiếp theo.*

PAULUS, HÓA.

(Hãy coi lại từ số 218.)

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

Procedure en matière civile indigène (Việc hồ của người bản-quốc)

ĐOẠN THỨ SÁU

Ngẫu lai chi sự (Du faux incident civil)

Khoản thứ CII. — Nếu trong hai bên liên-bi mà có người thừa rằng tờ giấy bên kia trong ra giữa Tòa là giả dối, thì bên ấy phải hỏi lại bên kia coi y muốn dùng tờ giả ấy mà đòi nại chăng?

Phân-án-quan cũng phải các nghĩa việc khó để trong chuyện như vậy.

Khoản thứ CIII. — Nếu đã hỏi như vậy và quan-án đã các nghĩa sự khó để rồi, mà bên đó cứ việc dùng cái tờ người ta nói giả ấy, thì bên kia nên lập tức phải làm đơn, mà ký tên hoặc người thay mặt ký tên kiện sự đối giả ấy. Như nó dối, thì án-quan lập tờ sao-khấu mà chứng minh cho nó.

Khoản thứ CIV. — Nếu bên đó khai rằng không dùng tờ ấy nữa thì quan-án hồ việc đã đang cứ thăm vụ kiện mà thôi.

Nếu cái tờ người ta nói giả mà không giả hoặc người kéo nài không đủ chứng cứ, hoặc án-quan xét rõ tờ ấy đầu giả, đầu thiệt, cũng không can hệ gì trong vụ kiện, thì cũng nên bỏ qua.

Khoản thứ CV. — Những tờ giấy nào mà thiệt rằng giả, thì phải hủy bỏ.

Khoản thứ CVI. — Nếu quá có dấu cáo sữ, thì án-quan phải dạy nạp tờ nơi Điện-án dâng mình tra.

(Sau sẽ tiếp theo)

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

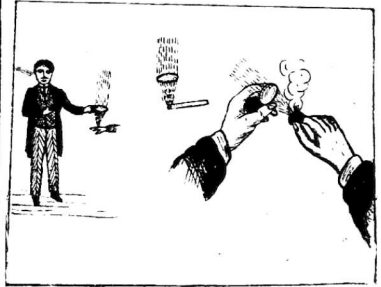
(Etude physique)

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

LUẬN THẮP QUAN KÍNH

(tiếp theo)

Lấy một miếng kính thấu quan để ngay mặt trời nắng, lấy một điều thuốc để dưới miếng kính ấy rồi cầm miếng kính đỡ lên cho cao mà lura nó, chừng nào cái yếm sáng giới xuống điều thuốc cho gom lại còn một điểm nhỏ bằng trang lột bắp. Ấy là khi nóng mặt trời đã nhóm lại đó thì kêu là **Tụ quan** (là gom sự sáng lại).



Còn lấy một tấm kính thấu quan đem đưa ngay ngoài mặt trời, rồi lấy tay để dưới yếm sáng trong miếng kính giới xuống đó mà coi, thì tay mình có khí nóng; thì biết rằng khí sáng và sự nóng hàng nương nhau.

Vả kính thấu-quan ấy lớn chừng nào thì yếm mặt trời giới xuống nhiều chừng ấy.

Còn như miếng kính nhỏ cũng đủ sức lấy lửa được, để ngay mặt trời rồi lấy một vật chi nhạy lửa, mà đưa ngay vào yếm sáng của nó, thì cũng lấy lửa được.

Song thấu quan-kính chẳng phải là một thứ pha lý làm được mà thôi; phẩm vật chi sáng của quan-minh như một loại thủy tinh thì đều làm được cả. Như là nước đá (bằng đóng lại, rồi luyện ra mà làm kính lấy lửa, cũng hay dẫn khí sáng mặt trời được.

Nên c
tốt phư
Chát - c
Hoai-n
bằng d
kiến m
nhữi l
cho m
Bối
từng th
đầu là t

TU
Sự t
Les

Bối v
liệt cườ
lam ru
mình m
nghĩ cho
Tôi là h
người l
kỹ chưa t
lâm ru
quyển n
có lửa đ
chẳng ich
đi bản đ
trong x
giả r
Cũng t
nên gia p
hoang v
cho đ
Còn từ r
kỹ thuộc v
việc th
bản lư
tăng lên h
bạc, m
Hề gia l
nam l
vì ai ai cũ
thương m

Nên có một chiếc thuyền kia đi đến
tột phương bắc (Pôle nord nơi nước
Chật - chát (Esquimaux = Laponic)
Hoài-nhon quốc, lấy một cục nước
băng đóng lại đó, làm ra một miếng
kiến mặt u ra mà lấy lửa; dầu mặt
nhặt lúc không tỏ rõ, hoặc trời lạnh
cho mây, cũng hay dẫn lửa được.

Bởi vậy người Hoài-nhon-Quốc chẳng
từng thấy, thì lấy làm lạ vô cùng, ngộ
đâu là thần tiên chi đó.

(Sau sẽ tiếp theo)
T. G.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Sự thiệt hại của người nông phu Les inconvénients des cultivateurs



Từ xưa tới nay, nhà-nước
lấy dân làm gốc, dân lấy an
làm trước, và an là lành
mạng dân.

Bởi vậy cho nên khắp thế gian, dầu nước
liệt cường van-minh cũng chẳng chê nghề
làm ruộng là hèn hạ bao giờ. Tuy tay chum
mình mấy lăm cả bún mà người xưa trú
nghĩ cho là nghề thứ nhì trong thiên hạ.
Tôi là hậu sanh, nhưng cũng có nghe nhiều
người lão thành nói: trước năm 1867 Nam-
kỳ chưa thuộc về Pháp-Quốc, người Annam
làm ruộng cho có lúa dành để trong gia
quyển an cho đủ nam mà thôi. Chẳng cần
lúa dư cho nhiều, lúa dư nhiều cũng
chẳng ích chi, vì không có thể chở chuyên
đi bán đâu cho được. Có bán thì lại rải
trong xứ một hai chủ thiếu an mua, song
giá rẻ lắm.

Cũng tại hội lúa không dạng châu-lu
nên giá phải rẻ, giá lúa rẻ thì người ít hay
nong nả trong vụ canh nông, bỏ ruộng bụi
hoang vu duy khốt lôm 1 đôi chỗ cấy
cho đủ an mà thôi.

Còn từ năm 1867 cho đến bây giờ Nam-
kỳ thuộc về Tân-trào nhà nước mở rộng
việc thương mại cho ngoại-Quốc đến buôn
bán lúa gạo xuất cảng mỗi năm càng giá
làng lên hoai. Giá lúa mỗi tạ trên nam đồng
bạc, mọi người đã thấy trước mặt rồi đó.
Hễ giá lúa mắc chừng nào thì người An-
nam lại càng ham làm ruộng chừng này;
vì ai ai cũng biết rằng: người Annam nghề
thương mại kỹ nghệ bơ thờ lắm, không thể

nào bị cho lai cha-chè, duy số trường nghề
làm ruộng cho có lúa mới có bạc, dặng
mua tram ban van sự của ngoại-Quốc bán
mà dùng. Cho nên cam tâm chịu chữ què
hen, nhường chỗ phiên ba thì từ cho cha-
chè ở, rút vô chốn thảo điền hầu bối khải
mở ruộng hoang mà trồng lúa. Nhiều chỗ
rừng khi trước bỏ hoang cho heo cạp đứng
thần, nhờ ơn Nhà-nước khai kinh xê rãnh,
còn người Annam ra công ruộng mở trở
nên ruộng vườn thanh mầu mà cấy cấy,
đến đôi làng tôi ở qua tôi tháng 10 Annam
sắp lên, người nông-phu gác cấy bừa thì
không còn một chỗ đất nào bỏ cỏ mọc dặng
cho trâu ăn.

Lấy đó mà xét coi thì nghề làm ruộng
ngày nay thanh lợi biết dường nào. Nhưng
mà lợi to thì hại cũng to. Hai to là hai trong
công việc làm như phát, cao, chẻ, bưng
lúa, nhổ mạ, cấy, cắt lúa, đập lúa vân vân...
Như người làm 1, 2 mẫu thì vợ chồng con
cả có sức mà làm dặng. Chỉ như người
làm 5, 7 mẫu, 1, 2 chục mẫu sắp lên thì sức
dầu mà làm cho nổi. Tại xứ tôi ở nhiều
người làm ruộng lon thương hay bị chúng
sang đoạt mà phải thiệt hại luôn, là sự cho
tiền công trước rồi chúng không làm. Chủ
ruộng có thói quen cho tiền dạt cọc trước
hoặc mướn phát, cao, lúc trao tiền ra thì
đã có lời giao kết dặng rãnh hen ngay mấy
tháng mấy người lành tiền phải làm.

Song đến ngày chủ ruộng lo cơm, xôi, té
ra chúng không làm. Nếu luận rằng: tại
cho tiền trước chúng không làm dặng kếp,
luận như vậy thì bụng người nông-phu làm
làm ruộng trăm mà không cho mướn công
trước, cho ruộng giao đất làng thì làm sao
mà làm cho nổi. Bằng cho tiền công trước
chúng không làm, giá 5, 7 công phát không
lý đến Tòa mà kiện. Hễ ở trong làng thì
nhờ làng, do nơi làng mà kiện, làng có lệ
nãi bạc tra lễ mới chịu dỏi bị cáo mà xử
cho, việc kiện đến làng thì lỏng dọng lời
thối thất công 5, 7 ngày mà lại tốn tiền,
chính nào làng xử nó thọ lý chịu làm thì
đã thiên diên ngày tháng, nước sông tràn
lên ruộng, thì bị phát sống chẻ sống, cấy
trên ngọn cỏ, hóa ra nông vụ không dặng
kịp thời trẻ nãi sơ sịa chạy dậu cho khỏi
ruộng thất. Làm ruộng mà thất thì lấy bạc
đầu mà đóng thuế. Phần nhiều diên chủ trở
ra nghèo nàn bán đất cùng vì có ấy.

Đã biết bị chúng sang đoạt công cấy mà
hỏi là việc nhỏ mọn, mà xét cho tốt lý thì sự
thiệt hại bằng cái núi. Mỗi nam kẻ khắp
lục tỉnh tưởng có dư muốn người phải bị
chúng sang đoạt mà thiệt hại như vậy.

Nghề làm ruộng cách nhau một cái vòng
cỏ, cũng cấy một thứ giống mà đến ngày

mới bèn trúng một bèn thất, bèn trúng mới
công 15, 17 gia, bèn thất có 5, 3 gia mà thôi,
là tại sự phát sống, chẻ sống, cấy thừa trẻ
nãi không kịp thì trời mới bị hại là vậy đó.

Mấy lời tôi ngu luân trước đây, cúi xin
qu-quan L. T. T. V. xét đoán coi có ích lợi
chúng cho người nông-phu giữ nguồn lợi
lâu dài, chánh lý dặng nhậm. Thì xin ra
ơn to lại cho phong canh-nông Nam-kỳ,
hầu hỏi xin với nhà nước ra luật lệ cấm
những kẻ phát sống, sang đoạt công cấy
mà hỏi và tiền trước của nông-phu, thì ơn
đức qu-quan ngàn năm tác dā.

Cầntho, Tây-sơn-Loang, bái.

Xin coi lại tờ báo-tu của quan Nguyễn-
sơn trong nhật trình số 249.

Bổn-quán.

Hữu chí sự cần thành

Kính chúc qu-quan dặng chữ khương-
minh.

Sau đây xin qu-quan chớ nề tốn chút
công, choan chút giấy, ấn hành bài này
vào nhật-báo cho Lee-chân khán quan xem
chơi.

Tôi quyết ông là người đại chí, chẳng chịu
riêng hường phú-quí thanh-nhan, ra công
kể thuật quan L. T. T. V. chiêu hồi những
đảng cao-minh lấy ba tác hời mà mở miệng
cho bạn đồng-bang trong sáu tỉnh ta.

Nay cũng có nhiều trang hữu-chí sớm
biết nghe thì lợi khuyển dū hay.

Mới đây tôi nhơn dịp rãnh-rang nhờ đến
ban thơ-hương, bèn đến nhà mà viết.

Ngày kia bạn-bên cùng tôi dặng ngồi
đám-luân chơi, bèn nghe trước là người
xứ ấy nói rằng: « Cha, cha trời nam nay
nàng han mùa màng phải thất, chẻ sẽ dỏi
nữa cho chúng không. » Lại nghe người
khác nói rằng: « Có cái trong một nam
chúng ta không nên chơi! Vay, chớ cái hỏi
Phong-cơ trong làng ta lập ra bày giờ lúa
trừ phòng có dư ngân gia đó chi ». Nghe lời
ấy làm cho tôi dặng ngồi nói chuyện mà
phải làm think suy-nghĩ mẽ nằn bạc. Tôi
khác chi giặc chiếm-bao. Nghĩ rằng: « Cái
này cũng bởi nhứt-bao L. T. T. V. trước
mở mang dầy mà! Chớ chi trong toàn-Quốc
ta mấy viên giàu-có đều mua mà xem thì
ắt sớm bỏ dặng cái thói tục què hen mà
theo chư-Quốc chớ chẳng chơi. Nghĩ rồi
bèn hỏi bạn tôi coi rõ hỏi ấy, thì người
thuật rằng: Nguyễn ở đây có một người
làm Hương-chức đương niên lúc thiếu-niên
người cũng bị hạn-vi; song bởi bình sanh
người coi chi mà vì cuộc đời tang thương
nó làm cho người phải giăng hồ đất khách,
mà tìm phương sanh nhai vùng-vẫy theo

đời. Song lòng trời chẳng phụ kẻ dục thơ, khiến cho người đến gặp cuộc phan trần nhằm nơi nhà phiệt duot, mà lại tại gặp kẻ biết dùng, chẳng bao lâu trở nên phú túc. Chứng ấy lòng thấy người tại trí gồm đủ bền liền cử ra làm thôn trưởng mà giúp việc làng. Khi ra làm, người mở mang nhiều đều hữu ích: những là:

1- Xin quan Chủ-tỉnh lập Tiểu-học trường làng.

2- Mua đủ thứ nhứt-bào.

3- Chiếu hội người đủ sức hùn nhau mà lập hội **Phòng-cơ** hầu giúp **dân nghèo** khi gặp cơn **nắng hạn**.

Người làm chủ hội và thủ bồn hơn mấy năm dư chẳng có điều chi vi phạm, người trong hội đều kính phục.

NG. TH. S.

Xin đừng phở vật

Trong đời những vật của trời sanh đều có chỗ đứng sao lại an thối mà bỏ xương bồ lông, chụm củi lại bỏ tro, áo quần rách rưới, và không dặng mà mặc, thì cũng bỏ v. v. . . sao vậy?

Phải biết: xương, thì chế ra làm đồ khi dặng, như là: cần dao, cần muỗng, cần đục cần chấu, cần đũa, cần viết, hộp, quai, bàn chải, dũa an com, lược gỗ đầu vân vân. . .

Tro thì dùng làm nước mặn, như xưa nay dùng nước tro dặng ngâm nếp mà gói bánh cũng tốt, rửa đồ dơ cũng sạch; an học cho tỉnh thông như người Âu-châu thì lại dùng càng nhiều việc khác như: potasse, savon vân vân. . . . Còn lông như 1500 con vịt mà an thối rồi một cái lông nó lại dặng một tạ, giá từ 22 đồng cho tới 28 đồng, bán cho người xứ lạnh dùng làm nệm nằm càng ấm hơn các thứ nệm bông nệm gòn mà nhưt là bên Trung-quốc hay dùng hơn hết; còn như lông chim mà thứ nào sinh tốt lại càng mắc tiền hơn nữa. Vải rách thì dặng như là lau chùi vật dàu mờ, hoặc lau giấy như người Langsa; xứ Saigon có một vài chỗ chứa những vải rách mà bán coi cũng là lợi lắm. Còn mấy vật khác mỗi mỗi đều có phương dùng, như dứa gạo cái vỏ thì làm chổi quét nhà, làm áo che mưa mà làm nghề ruộng rẫy, hoặc làm giấy neo dũi; nay thấy người Âu-châu dùng vỏ dứa mà dệt khăn để lót mà dầm chơn cho sạch cát, và dệt ra nhiều kiểu khác nhau cho dũi dặng dùng lót dộc-dộc dài dài theo sản tầu mà đi cho sạch sẽ; còn cái đầu nó thì người Âu-châu dùng dặng nhiều phương việc lắm!

Mỗi vật đều có phương dùng, bâng không biết dùng ấy, là tại chỗ kiến thức

của con người mà ra. Bởi vậy cho nên nghề-nghiệp khởi ra dòng chùng nao thì những vật thườ nay thườ hay bỏ ấy, một ngày phải một ít bỏ chằng? Như vậy thì lần lần sẽ bớt sự hao tổn, ít dần trong nước càng ngày càng khá; hề dần khá cho đều thì xứ ấy một ngày một giàu, một ngày một mạnh-mẽ tới luôn-luôn.

Cút thay! không biết dùng vật, rồi lại giảm buồn lời mà chê trời rãng; sanh vật này vật no vô-ích, dẫu có sanh con dẻ châu ra, những dứa sảng khôn, mình thườ biết mấy; những dứa hoan-dàng, đại-khờ, ngu-dòn, mình còn biết tiết công sanh thanh thay; hà-tất là giảm chê trời sanh vô-ích, vô-ích nao mà trời lại sanh? Tại nơi không học-hỏi, không hay suy xét mà ra, nếu thao giới như người Langsa, ít có vật chi mà bỏ sót.

Cholon, Bờ-nền-Luong.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN

Jeux d'esprit

Toán đồ số 12

Nay tôi muốn làm rào sắt, trồng lam cho dặng thườ tắc, không chịu eo phần lè, mà tôi tính chia ra mỗi cây cách nhau một tắc tư thì dư hết 4 phân, làm không dặng. Còn chia mỗi khoản 9 phân thì không dư thiếu chút nào. Tôi làm sắt giá mỗi cây 0 \$ 20, không biết rào ấy hề dài mấy thườ và làm hết bao nhiêu bạc?

Nguyễn Vinhthanh Gốcông soạn

Giải bài đồ số 9



Trùng: MM Lê-xuân-Huy và Lung aux Mères; Lê Cap; Nguyễn, Gốcông; Phùng-Nghi, Cholaeh; Phú-Hóa Vi b-long; Ngọc-Vinh; Batri; Võ-lân-Cử Thủ-dầu-một; Sanh, Baixau; Long Saigon; Niền Soctrang.

Toán Hàng-Tín điểm bình

Cao-dạng-Đệ Batri, 80 bình, trùng.

Quan hình tác thí :

Trí ý khen ai khéo hoa hình, Chuyện con Mèo-mướp với Chim-Anh, Trêu cao lang liu hơi chuyện ổi, Dưới thấp ngữ nghề cồ ngóng nghinh, Ở ở phí cầm khoe mùa mỗ, Tết nhánh tầu thú tế nhan nanh.

Cả hai cây thế cây to gốc, Máy phườ không thối thườ bỏ mình.

Mỹtho: Vtorog-Quốc-Tc.

Giải bài đồ số 10

Đầu. A	A	0.03	
Minh. B	B	0.03 x 3, ou 0.09 - C	
Duối. C	C	0.03 - $\frac{B}{2}$	
	B	0.09	C hay là
	B	0.09	0.03 - $\frac{B}{2}$
$\frac{2B}{2}$	$\frac{B}{2}$	0.03 - 0.09	A = 0.03
hay là $\frac{B}{2}$	0	12	B = 0.24
B là 0.12 - 2	0	24	C = 0.15
C là 0.03 - $\frac{0.24}{2}$	0	15	0.12

Con cả được 0 = 42

Lý-Duom, Saigon; Ba-Sừu, Cholôn; Kiệt, C ntho; Trung, Saigon; Phuong Rach-gia, Lê-van-Trung; Trương-ngoc-Hửu.

Sanh Phật giảng Bắc-Kinh
y theo Tân-Van n° 249

Trung-Huê vừa mở hội Thăng-binh. Mừng thấy Kim-Đại Phật giảng sinh 1. Hoa lốt Di-da nơi tịch-duyệt. Đạo miêng Yên-kỳ chốn Văn-minh. Nườ-dương rườ thườ trườ Mông-Cổ. Đuộc-bừu sỏi lóa đất Bắc-Kinh. Đem gia từ-bi ra cứu thế. Biển Trầm-luân lảng sông Côn-kinh. Lương-dại cứu-linh nữ-tử. PHU-XUÊ-DẠI chuyêt tac trườ thường Kỳ-lân-Các tien sanh.

Kỳ-lân-Các.

1: Sanh-Phật giảng Bắc-kinh chớ không phải giảng sinh là mới đẻ!

THƠ TÍN VANG LAI

Petites correspondances)

Tháng giêng năm 1906.

Ông hương-y Bernard ở xứ Docelles có gửi thơ đến nói như vậy:

Tôi có dặng thí **bột sũa Nestlé** của ông mà cho con nũ còn bú ăn, cũng là cho miêng dứa mòi dức sũa thiết nên cho là Thần hiên. Cho nên từ này về sau tôi nhất định dặng **bột sũa** ấy dặng mòi con nũ mà thườ quyết chằng dặng vật thườ chi khác.

M. Xon à Poipet Laomian. Bôn-quan tiếp dưng thơ Túc-hạ hỏi về loại người bởi dậu mà sanh ra.

Lẽ ấy xưa nay luân biện đã nhiều, nhưng cứ chánh lý mà xét ra, thì sau khi khai thiên

lập địa, tự nhiên có khí hóa của trời đất sanh ra muôn vật, mà người thì là được cái khí tốt mà sanh, cho nên khôn ngoan hơn cả mọi loài. Mà Trời đất sanh ra người, khôn phải có ý dụng công mà nắn ra, chỉ bởi cái lẽ tự nhiên mà thôi. Vì như một bãi đất ở trong sông mới nổi lên, tự nhiên có cây cối mọc; một vật gì thối thúi nát, tự nhiên có dòi bọ sanh ra, cho nên gọi là tạo hóa.

Trong kinh dịch có nói rằng: « Đại tại vận nguyên, vận vật tự thủy, tri tại khôn nguyên, vận vật tự sanh », nghĩa là to lớn thay đạo trời, muôn vật nhờ đó mà sanh, rất mực thay đạo đất, muôn vật nhờ đó mà nên hình. Lại như tâu-bí có nói rằng: « Nhân bản thiên địa ngũ hành chi tử khí dĩ sanh », người ta chính cái khí tốt nam hành của trời đất mà sanh.

Lại xét đến tân học Thái-tây-bây giờ, thì cho là hợp nguyên chất khinh-khi thiên-khi đậm-khi mà sanh ra người. Lấy lời thành hiện đời xưa, hợp với tân lý thời nay, nói tuy khác nhau, nhưng cũng đồng một lẽ cả.

Song cũng phải xét lại một điều là hệ gia-đạo thì có gia-trưởng chủ trương, hương đảng thì có hội-tề. Trào-dinh có vua còn cả van vật lẽ nào không có chủ-trương sao?

M. Chương Lập-bổ. - Hơn hai tháng nay có M. Stoll trợ bút cùng Bồn-quân mỗi tuần ấn hành nơi trang 24 bài khuyến An-nam tiết-kiểm, dạy cách hùn-hợp thương mại kĩ-nghệ. Túc-hạ tề tâm, đọc nhứt-báo không kể.

M. Vương-tân-Yên Baixau. Thơ thầy gọi thiếu có Bồn-quân đã chịu phạt ba lần rồi. Chẳng khá làm như vậy, phải gán có số 10 (4 chem) luôn luôn.

Mạc Lễ-hành Hiếu-dit Hào. - Bồn-quân có được 10 bài thơ của đồ gởi lên mà Bồn-quân không dám ấn hành, vì sợ nhọ-gia Lạc-lĩnh người ta rầy lăm, còn về sự như-trình mà không có gởi cho có là vì Bồn-quân đã nhứt-dinh không hề bán chịu cho ai. Có có muốn xem báo cho tiện khiên thì gởi 5 c 00 lên ắt sẽ có báo gởi xuống chẳng sai.

M. Co Batri. - Nếu mình mướn phố hoặc mướn đất ở mà không làm tờ giao kèo thì chủ phố muốn tâng bao nhiêu phải chịu, bằng khô g thì phải bị kiện và phải đi-cục.

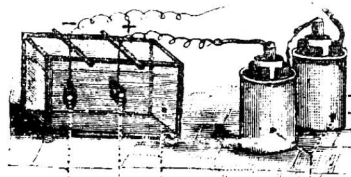
Túc-hạ muốn học tiếng langsa thì nên tính với thầy giáo Batri mỗi ngày học 10 tiếng, hay hơn là học sách.

M. Tiên, quảng-Trị Anam. Túc-hạ hỏi tham việc xi-vàng, ma bạc, và đồng-bạch thì Bồn-quan phải phân ra làm ba kỹ mà các nghĩa.

1. **Xi vàng** (dorure) nghĩa là lấy vàng mà trải một lớp mỏng trên mặt các vật ít qui

hơn vàng. Có nhiều cách xi-vàng.

a. Như xi bằng lửa thì phải lấy vàng trộn với thủy ngân (mercure) dùng bàn chải nhỏ những vào đó mà thoa cho đều trên vật kim-khi mình muốn xi, đoạn đem đi thổi đốt cho thủy-ngân bay mất, còn vàng ở lại. Cách này đã khô mà tốn kém, lại hay làm hại cho thợ làm, vì hơi thủy-ngân rất độc, song xi theo cách này, màu vàng tốt mà lại lâu phai.



Đồ xi Vàng Nước Sanh điện lưu màu-cỏ.

b. Xi bằng nước, phải dùng chlorure d'or với bicarbonate de potasse trộn lộn nhau rồi lấy cơ mà thoa cho đều vật kim-khi mình muốn xi, hoặc dùng sesquichlorure d'or trộn vào môi ether cũng được.

c. Xi vàng bằng Điện-khi theo cách ông Galvani, nay thiên hạ hay dùng: Lấy cyanure d'or và potassium trộn với nước đổ vào bồn. Lấy những vật mình muốn xi mà treo thông vào môi Thiêu-âm (pôle négatif) còn bên môi Thiêu-dương (pôle positif) thì treo một miếng vàng là. Khi điện-khi thông lưu thì nước trong chậu bên đối; lần lần đem nước vàng qua mà lấp vào một kim-khi treo bên kia. Cách này ít tốn mà dễ làm lại không độc, song mau phai hơn là xi lửa. Thường người ta hay xi những nữ-trang, băng đồng, thau, kẽm v. v. Kỹ sau luận việc mạ bạc.

M. Nguyệt Gò-công. Khi cha chết mà con lãnh lấy gia tài thì phụ-trái tử-hườn, chờ mình không lãnh gia tài muốn trả là vì chữ hiếu từ mà thôi, luật không buộc việc ấy. Muốn cho biết các luật Nhà-nước thì nang coi Lục-tính-tân-van lần lần rõ được.

M. Từ Bạch-liên. Túc-hạ hỏi vậy cũng có lẽ, vì nước ta xưa nay th ông hay nói mà không ai nghĩ lăm gì, lâu lâu quen miệng theo nhau, có câu có nghĩa lý, mà cũng nhiều câu không ý tứ gì, nhưng Túc-hạ đã hỏi, thì Bồn-quân cũng xin lấy ý riêng mà cắt nghĩa để Túc-hạ nghe chơi.

Câu Túc-hạ hỏi trên đó, có ba lẽ:

1. Khi xưa tục Nam-kỳ những nhà Hoảng-

thần quốc-thích mới được gọi con cháu là con cả, con nhà thứ-dân thì phải tốn nường mà gọi là thứ hai.

2. Tục nước ta khi xưa sùng phụng quân chủ thần thánh. Hoạc giả thời xưa có vị hoàng-quân nào hoạc vị thần-thánh nào tên là Cả mà ta kiêng tên ấy không dám gọi chằng?

3. Một nhà có con cả mất đi, rồi con thứ hai nhấc lên làm con trưởng, mà vẫn quen mồm gọi là Hai. Người khác không biết cơ làm sao, thấy gọi con trưởng là hai cũng bất chước như thế rồi lâu thành tục mà cũng gọi như thế cả.

Ba lẽ ấy Bồn-quân cũng không dám chắc như thế, nhưng ngoài giả thì chắc không còn lý gì nữa.

Con người ta khi mới lấy nhau, mà gọi là vợ-chồng, đến khi già thì lại gọi là ông-bà, chắc là khi mới lấy nhau, sự thành gia trong về người nội trợ tư trong rồi mới ra đến ngoài, cho nên gọi vợ trước mà chồng sau, cũng như lẽ gọi chữ âm dương vậy.

Đến khi già cả hoạc người ngoài gọi tên thì phải trong người chồng hơn người vợ, cho nên gọi ông trước mà bà sau, cũng như lẽ kẻ trời đất vậy, hoạc dùng cho xuôi tiếng.

M. Cao-triêu-Trúc Bà-liên. Chừng nào tiếp được hồ lùa sẽ thí nghiệm. Còn về việc quan tư dạng pháp ít lâu sẽ có, vì nay mắc nhiều việc phải nghĩ dờ ít tháng.

M. Nguyễn-bà-Tân Lai-thiên. - Về sự cầu Bình-lợi mà người gặt cầu không chịu dờ cho nên có bướm qua lại thì Túc-hạ phải làm đơn mà kêu nãi với ông Directeur des Travaux publics Saigon.

M. Cả Quán Mỹ-tho. Bồn-quân đã gởi thơ qua Tây hồi già cả may chưa lát điết rồi, chừng có tin sẽ viết thơ cho Túc-hạ rõ.

M. Trần-van-Dắc Cánh-tho. Y như lời trở xin thì từ nay về sau sẽ dùng tiếng thường mà âm cho mọi người dễ hiểu.

Ngô-quang-Giáo Bình-thuyền Cánh-tho. - Từ đời vua Phúc-hi đặt ra lịch Giáp-tý chia thiên-can địa-chi để đặt tên ngày tháng mới có những tên Tý-sửn dần mào vãn.

Đương khi đó thì chi hiệp can chi vào ngày tháng, gọi là Lạc-giáp hoạc kêu là Lạc-thập hoa giáp tý, để cho tiện người ta nhớ ngày nọ tháng kia mà thôi. Đến đời sau, có nhiều những sách âm dương ngoại thơ. Thời nhà Hán nhà Tấn lại có các thầy tính mình tướng số, như bon Lạc-ho-Hoành, Quán-phông, Quách-phác mới kiếm các loài giống vào một chi, để cho tiện đoán số người và xem niên vận, thì kêu là Thập

nhĩ tiểu hình. (Tiểu hình là hình tương giống nhau.)

Thí dụ như Tý là hành Thủy, Thủy nói mình nhĩ ngoại âm (sáng ở trong mà tối ở ngoài), giống chuốt mắt sáng về đêm, cho nên thuốc Tý, Ngọ là hành hỏa, nước hầm hóa khí mà sinh, cho nên có gan hóa-tinh mà không có mặt (chế-tinh mới thuốc về ngũ tân văn.)

Tức-hạ muốn biết tương-tần thì nên kiếm một bộ Sơn-hử-kinh-chủ hay là bộ sách Văn-dật-loại-ngữ mà coi, thì tự nhiên hiểu cớ. Bốn-quần giải ra cho tương-thứ đại-lâm, không có thì giờ mà giải được hết.

Còn như Tý kêu là chuốt mà không kêu là thứ, vân vân... đó là ta theo sách ta lấy đồng-nôm mà thay chữ nhĩ, có là chỉ mà hơi.

Kỹ-lân-Cac.

NHÀN ĐÀM

(Conte amusant)

Cổ ông nhà giàu kia, tánh tình khác bạc, ăn ở gác gạo, bắt câu việc chỉ phải quấy, một máy cũng không chịu tốn.

Ngày nọ đi ngang sông, ken cửa tiền đồ mắc-rẻ chẳng chịu đi, coi nó quẩn mà lợ. Rồi sông sâu quá, lợ nửa chẳng hụt chùn, bên ken người la trên bờ mà cầu cứu. Người ta ghét anh va hà-liện đôi ăn đến 200 quan tiền. Anh va không chịu cứ hụp lên hụp xuống kéo nài, ban đầu 100 quan, sau 150 quan, cho đến đôi bát hơi mà chết, chớ không chịu 200 quan.

Chứng anh va hờn xuống đến amphũ, vua Diêm-vương nói va là người khác bạc, dạy đơm mà nấu dầu. Khi quỷ-sứ dắc anh va lại chỗ hành-hình, anh va thấy nấu, một chảo dầu phồng rất lớn, đang sôi sùn sục anh va nói với quỷ sứ rằng: « Nấu làm chi nhiều dầu phi quả, chớ chỉ các người tàu với Diêm-đế cho tôi lấy dầu ấy tôi bán, tôi xin nằm trong chảo ấy mà chết khô cũng được vậy ».

Dến thế cũng còn hà-liện!

GIA TRUYỀN TẬP

(Recette utiles)

Phạm Giời ăn da con người thì có ba thứ:

1. Giời vật khan
2. Giời vật rỗng
3. Giời vật mưng

Hễ đầu đuôi giáp thì khó dễ.

Muốn cho mau hết thì dùng củ rận đốt sơ rồi cao lòng mài với nước gạo vo mà thoa thì hết.

Song người Anam hay có bay khoán giời, đồn ông thì lấy 107 hột tiền, số đôn ba thì 109 hột, đơm cho mặt bỏ vào miệng mà ngậm, lấy nhai về 3 chữ hoa trên mặt giời, đoạn hớp rượn trang mà phun với tiền vào đó.

Trong 2 giờ liền hết. *Ấy sự mơ màng, song cũng nên thử coi cho biết.*

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

(Graphologie)

M. Hoàn-thanh-Liêm, Phan-thiết. Loài nói nan chắc chắn, cuộc xử thế vững vàng, chẳng có đa kiên-cam, biết lo bề tấn-bộ.

Song vẫn thói vì ngó, nên cuộc sanh nhai mấy lúc lung-dong nhưng xin đo hãy bền lòng, lại nên ít thương trường đại lợi.

Coi việc gia-đạo cũng bình hòa không chỉ cho là

M. Ng-thành-Dò, Facteur, Tiencan. Nói nan chắc-chĩa, ăn ở so đo, song chàng đã vay vò, hay kiếm tìm đều tề lợi. Những vẫn thói chưa tới, đầu tri-mưu cũng khó nổi xây vũng. Xin người bên da thì chung, bỏ việc bạc-cờ thì sạo cũng khà.

Madame Khẩu-thị M. Tân-an. Coi trong tương chữ, định lấy thanh tinh, đồ có đa tiết-trình, lại ở an kên-đạo.

Nói qua gia-đạo, thì cũng vững. Song, duyên sát-câm đã phải đưa phụng loan, gái sắc trái lại, xuê-xoan một cửa.

Còn hao tài-bạch, thì xin hãy rang kiền cần, sau ít cũng nên hay học phú.

Bên quan lấy làm câu coi chữ và làm sau này, vì có trong tờ gọi munda báo đến rồi, nên mua một chút cho Ben quan; hy là sự giúp đỡ Ben quan, nó chớ lấy làm chi một mạng em, và sau này.

Số phụ	quận (quê)	Số người
77	T. Myho	107 502
507	H. M. P. Cholon	106 502
143	N. P. N. Caugon	105 502
583	T. T. T. Myho	104 502
208	N. N. N. Bante	103 502
31	D. V. N.	102 502
315	L. T. T. (quê N. T. B. Bante)	101 502
316	N. T. T.	100 502
012	B. B. G. G. G. G.	99 502
778	N. Myho	98 502
629	D. P. P. P. P.	97 502
1439	S. Tr. Tr. Tr. Tr.	96 502
131	L. V. T. V. V. V. V.	95 502
136	N. X. B. par L. S.	94 502
508	D. C. C. T.	93 502
158	N. X. H.	92 502

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

Hàng Tàu Lục-tỉnh

Dường Bangkok

Tàu *Donon* chạy 13 Décembre, 3 giờ chiều

Dường Cao-man

Tàu <i>Atalo</i> chạy	3	Décembre, 9 giờ tối
» <i>Namman</i> chạy	5	» 7 » »
» <i>Battambang</i> chạy	7	» 7 » »

Dường Lục-tỉnh

Tàu <i>Nanky</i> chạy	2	Décembre, 9 giờ tối
» <i>F. Garnier</i> chạy	4	» 3 » »
» <i>Monhot</i> chạy	6	» 9 » »

Dường Battambang & Angkor

Tàu *Namwin* chạy 28 Décembre, 9 giờ tối

Dường Lèo

Tàu *Atalo* chạy: 3 Décembre, 9 giờ tối.
Battambang chạy: 7 » »

Dường Cap & Baria

Tàu <i>Annam</i> chạy	10	Décembre, 6 giờ 30 sáng
»	2	» 9 » »
»	3	» 8 » »
»	5	» 8 » »
»	6	» 9 » »
»	7	» 12 giờ

Dường Tây-ninh

Tàu *Khmer* chạy 5 Décembre, 8 giờ tối.
Saigon, le 30 Novembre 1912.
P. le Directeur de l'Exploitation, MARGUERITE.

Số	252
0.48	0.
0.72	0.
1.02	0.
1.38	0.
1.80	0.
1.98	0.
2.52	1.
2.70	1.
3.00	1.
3.30	1.
3.66	1.
4.14	2.
4.41	2.
4.86	2.
5.40	2.
5.94	2.
6.60	3.
6.96	3.
7.62	3.
8.04	4.
8.76	4.
9.66	4.
10.68	5.
11.16	5.
11.40	5.

THƯƠNG TRƯỜNG (tiếp theo)

Xuất cần lúa gạo trong 15 ngày này

Gạo trắng	\$ 25 096
Gạo lứt	"
Lúa	"
Tầm	36 290
Bột	33 696
	301 696

SAO LỤC XUẤT CẦN GẠO, LÚA, TẦM VÀ BỘT

GẠO, LÚA, TẦM, BỘT	FRANCE		AU-CHAU	AFRIQUE		HOLLANDE	INDES Néerlandaises	SINGAPOUR	MALAY	CHINE		ANNAM et TONKIN	INDO-CHINE	SÉCHOUAN	TONGKONG	
	Các hạt-khẩu	Các quai-khẩu		Biến độ	Các hạt-khẩu					Ton.	Ton.				Ton.	Ton.
Ba tháng trước 1912	34 655		3 638	"	"	"	2 033	15 320	35 178	48 778						
Ba tháng sau 1912	42 705	2 506	18 376	"	"	"		21 576	53 088	70 215	2			18 218	157 522	
Sáu tháng trước 1912	77 360	2 506	21 111	"	"	"	2 033	36 896	88 506	118 993	2			32 821	380 591	
Ba tháng sau 1912	Gạo lứt	2 032	"	399	"	"			1 118	11 509				309	15 188	
	Gạo trắng	27 351	2 506	22 815	"	"		21 376	51 689	36 871				11 303	156 874	
	Lúa	"	"	"	"	"				6 157					6 457	
	Tầm	8 231	"	"	"	"			263	1 858					19 292	
	Bột	5 091	"	15 362	"	"			37	251	13 517				31 258	
1910	118 780	5 762	18 251	"	"		5 636	25 320	48 517	136 101				88 298	1 831 531 544	
Sống theo lúc năm ngoài	150 111	15 782	60 110	7 367	1 031		76 010	21 493	57 089	201 000	37 913	450	596	6 133	3 071 653 539	
1909	97 218	11 925	75 239	30 610	16 879		56 088	18 385	10 520	84 858			1 951	21 688	1 232 191 109	
1908	95 399	11 555	55 289	11 142	"		17 183	31 665	51 520	161 910				89 692	586 500	
1907	71 565	8 208	17 936	26 997	"		10 392	19 162	29 104	369 277				19 556	18 721 658	
1906	66 168	5 286	38 318	"	"		38 885	71	37 336	101 500				57 650	6 791 361 923	
1905	77 752	8 639	9 107	"	"		22 276	150	91 291	75 120				11 713	2 163 331 523	

SAO LỤC XUẤT CẦN HỒ-TIÊU

HỒ-TIÊU	FRANCE		AU-CHAU	HONGKONG	SINGAPOUR	ANNAM et TONKIN	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG
	HẠT-KHẨU	QUAN-HUY						
Ba tháng trước 1912	379 067	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos
Ba tháng sau 1912	875 727	2 038	111 495	26 331	"	"	"	1 048 501
Sáu tháng trước 1912	1 254 731	3 906	167 677	26 331	"	"	"	1 452 618
Ba tháng sau 1912	trắng	73 804	"	"	"	"	"	73 804
	đen	801 923	2 038	111 495	26 331	"	"	974 787
1911	1 325 132	1 520	408 133	35 538	"			1 793 119
Sống theo lúc năm	277 063	2 750	761 511	"		19 901	2 592	1 061 089
1910	1 888 725	5 775	520 060	1 500	13 880	12 635	19 187	2 452 314
1909						19 161	"	

TIỀN CHỜ HÀNG THEO TÀU (Frets)

Từ SAIGON chạy qua :

Europe (Âu-châu)	
Hongkong mỗi tá	7-8-9 chiếm một tá
Singapore mỗi tá	12-14 " " "

Philippines (Mani) mỗi tá	31-35-36 chiếm một tá
Japon (Nhật-Bổn) mỗi tá	36-37 " " "
Indes Néerlandaises	29-30 " " "

Rượu Cassis G Charre C Caraco C Caraco I Bae ha G id C Viery Kir Kirsch G Dères Ch id Frais Rượu Whisky U id W id D id B id P id G id H id W Chery-Ban Chery-Ban id id Gaigrolet Mentie yere France de M Triple sec Rượu Q Duboulet Gentiane S. Raphael Rượu ro Mani S. James Des lies Negrita Cocktail W Marc L Heri Broc ve M De Turm Nully Prat Dullin Rivoire Linzano Tor Chambrey C Rượu Modoc De Neuchâte Blanc haut S Eau Ladole Eau France Château de F De Bando De Bordeaux Entre-deux-Montferand atrille amos fin ladère Rivo ladère Rivo fuscat de F Rivoire ladère Gonth fuscat Gonth

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm

Tiếp theo

Education des Epargnants Annamites (suite)

Đại-hội

Quản-lý-viện mỗi năm phải lo định ngày mà mời nhóm đại-hội các người hùn cả thầy, đảng mà trình số tổng-thanh cũng bày tỏ các điều cần ích về việc quản-lý công-ti.

Đã biết mỗi năm thì nhóm một kỳ đại-hội mà thôi, song nếu có việc chi đại sự đáng nghị-luận chung trong các người hùn cả thầy thì quản-lý-viện cũng có quyền mời nhóm đại-hội ngoài-lẻ vậy.

Bổn-nhứt ứng-nghĩ chi vấn đề

(Ordre du jour)

Những điều chi, việc chi mà các hội-viện phải đến dạng bản-nghĩ ấy góp lại kêu là *Bổn-nhứt ứng-nghĩ chi vấn đề* ng là là: Các đề-hỏi mà xin bản-nghĩ trong ngày ấy.

Các viên chức trong quản-lý-viện đều có

phép bãi-chức dặng. Khi nào có một người hủi nạp tờ hủi-chức một viên nào trong quản-lý-viện, thì trong hội phải bỏ tham lập-tức, như phần-nhiệm ứng-hủi-chức vị ấy thì phải thi hành liền. Dầu cho trong *Bổn-nhứt ứng-nghĩ chi vấn đề* kỳ hủi ấy không có đem cái điều đó vào cùng xô-hại. Nghĩa là chẳng phải nói rằng: vì sự x n hủi-chức dầy không có nêu trong *Bổn-nhứt ứng-nghĩ chi vấn đề* nên không bàn-luận đến cho dặng.

Đã có luật định như vậy đó.

Kiểm-soát-phái-viên

Theo thể-lẽ trong điều thứ 32 Luật ngày 21 Juillet 1867 thì đại-hội mỗi năm phải cử một vị hay là nhiều vị *Kiểm-soát-phái-viên* dạng người ấy làm một tờ pưc mà trình cho Đại-hội nam tới biết về cái thể thanh-suy của Công-ti, về số tổng-thanh và về các sổ sách của quản-lý-viện đem trình cho đại-hội đó ra thế nào?

Có một điều-dạng như là Luật-ấy lại cho phép Hội-dạng lựa người ngoài Công-ti người không có hùn mà cử làm *Kiểm-soát-phái-viên* nữa.

(Sưu-sử tiếp theo)

H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khoán-cổ* nghĩa là gì, ra làm sao, và *phần-hung cùng trái-khoán* là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền lãi chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn dặng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chay biển, Hàng tàu đồ chay sống, Hàng đất rươi Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng đất rươi Suzannah, Xa-trach, Hàng cầm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu **Banque des Valeurs** sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Họ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chực cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất-phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lần này chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chuẩn-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà tham lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG SÀN CỔ PHẦN	NAM hào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELE Vốn đã thu vào	OMBRE DIVISIONS SỐ CỔ PHẦN	VỐN hùn mỗi HẸN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HẸN chưa lần chốt được	COURS GIÁ HẸN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (30 novembre 1912)							
Societe Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1911	150 000 \$ 150 000 \$ hùn 265 000 \$ 100 000 \$	Piastres 300 000 " 265 000 " 200 000 " 19 250	3 000 2 650 4 000 350	Piastres 100 " 100 " 100 " 100		200 Nominal 192 Nominal 11, 150
Societe des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1910 1911	Francs 2 500 000 " 1 000 000	Francs 2 050 000 " 1 500 000	23 000 20 000	Francs 100 " 100		158 Act. ord.
Societe des Plantations d'Anloc	1910	" 1 000 000	" 1 500 000	30 000	" 100		1 10
Societe des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	Piastres 120 000	Piastres 20 000	1 200	Piastres 100		100 Nominal
Cie Caoutchouciere de Gia-nhan	1910	" 120 150	" 94 934	2 529	" 50		57
Societe generale des Heveas du Donai	1899 1900 1909	Francs 300 000 " 500 000 " 1 000 000	Francs 1 000 000 " 750 000	1 000 2 000	1.500 Ex. C. 13 " 500 375 p. 13	frs. 10 91 pour 1911 frs. 25 94	frs. 600 Act. ord.
Rizerie Orient	1891	Piastres 100 000	Piastres 100 000	800	Piastres 500	12 ¹ / ₂ pour exercice cloturant 30 6 11	Piastres Ex. C. 11 000 Komina 2 x 1 8
Rizerie Union	1881	Piastres 225 000	Dĩ Hối vốn li 225	225	800 paye	200 piastres	Act. de jouissance 2 025 piastres Venes Mars 1911 2 0
Societe Commerciale française de l'Indochine Bauzy et Ville	1908	Francs 500 000	Francs 500 000	5 000	1 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	100 Siagon, frs. 1 000 act.
Rizeries Indo-chinoises Hai-phong	1910	" 1 000 000	" 175 000	2 000	Francs 500	" pour premier exercice	
Societe d'oxygene et acetylene d'Ext-orient	1900	" 500 000	" 500 000	1 000	" 500	20 frs. pour 1911	
La Biophon Industrielle et Forestiere	1908	" 2 000 000	" 1 500 000	20 000	" 100	Premiere annee	17 120 Nominal
Societe de Publicite et d'Affichage	1910 1911	\$ 250 000 obligations " 30 000	Piastres 250 000 " 30 000	2 500 300	\$ 100 " 100 Ex. C. 2	8 0 0 pour 1911 3 0 0 p. 6 mois 1912	\$ 100 " 95
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 29 octobre 1912							
Cie Tramways Indochine					1.500 Ex. C. 22	43 50 fr. pour 1911	Francs 800
Societe des Eaux et Electricite de F. C.					* 500 " 20	45 " " "	" 385
Messageries fluviales de Cochinchine					* 100 " 17	20 " " "	" 305
Banque de l'Indochine					* 500 - 125 p.	50 " " "	" 1 335
Charbonnages du Tonkin					* 250 Ex. C. 22	80 " " "	" 1 644
Messageries Maritimes					* 250 " 3	" " " "	" 142
Chargeurs réunis					* 500 " 62	25 " " "	" 658
Union commerciale indo-chinoise					* 500 nouv.	" " " "	" 265
					Part (C. 1 att.)	" " " "	" 11
Distilleries de l'Indochine					* 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	" 793
Societe Indochinoise d'Electricite					* 500 " 3	45 " " "	" 851
Societe des Ciments Portland de l'Indochine					* 500 " 3	50 " " "	" 1 020
					* Part " 7	9 25 " " "	" 265
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					* 250 " 4	20 " " "	" 265

RS
L
NIER,

à gi, ra
gi? có là
p buồn
ôn tiên
mà làm
như là
g, Hông
i, Hông
nhà đất
n vậy.
s sẽ trợ
chư-tôn
hiệp-rồi
chư-tôn
hật-thiệt

người ta
y vậy có
Annam
tiếp mà

8

omni d
ndeur
omni d
sides
ad in
omni d
ndeur.

astres
Nominâ

ssimo
s Acquis
2 D
ndeur.

omni d

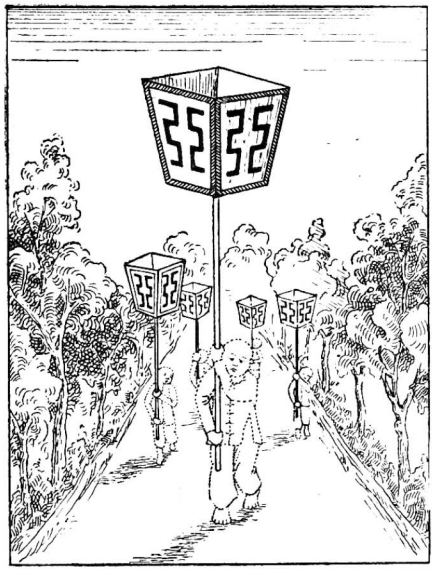
Ă ă

Ăă

Ă Ă Ă Ặ Ặ Ặ

ă ă ă ặ ặ ặ

ă ă ặ ặ ặ ặ



Ă ă

Ăă

Ă Ă Ă Ặ Ặ Ặ

ă ă ă ặ ặ ặ

ă ă ặ ặ ặ ặ

Trong hình trên đây có vẽ cây đèn gì đó hay con?
— Có vẽ cây đèn chữ ă.

字核固啊之核固蓮紳
亞烟融棍妬烟颞低形



Con mắt (œil)
棍相



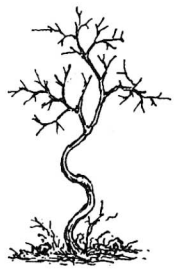
Thằn lằn (lézard)
神蟒



Cái mặt (figure)
丐相



Cái cẳng (patte)
丐跣



Cây cẳng còi (arbre rabougri)
榎極槐

ă ă ă ă ă ă

ă ă ă ă ă ă

ă ă ă ă ă ă

ă ă ặ ặ ặ ặ

ă ă ặ ặ ặ ặ

ă ă ặ ặ ặ ặ

Bài thứ mười:

Trong câu đên chữ **ã**, thì có chữ **ã**, giọng nó đọc như khi người ta nói:

ã ngô, đọc như giọng chữ 亞

ã ă ă ă ă ă

Trong văn Langsa không có chữ **ã** này.

Trong văn chữ Quốc-Ngữ chữ **ã** này viết ra sáu cách. Cách thứ nhất thấy mới chỉ cho con đây, còn năm cách nữa, hãy coi sau này.

— Ở con! Con chỉ vẽ trong hình gần bên đây, ha con? — Ấy là con **mắt**

Trong tiếng **mắt** thì có chữ **ã**, thêm dấu sắc (´) thành ra giọng **ă**

ă ă ă ă ă ă

— Trong cái hình gần bên đây, có vẽ con chi đó ha con? — Phải là con **thằng lẳng** không?

Trong tiếng **lẳng** thì có chữ **ã**, thêm dấu huyền (˘) thì viết như vậy:

ã ă ă ă ă ă

— Trong cái hình bên đây, có cái chi đó con? — Ấy là cái **mặt**.

Trong tiếng **mặt** thì có chữ **ã**, thêm dấu nặng (˙) thì viết như vậy:

ă ă ă ă ă ă

— Trong cái hình vẽ bên đây có cái chi đó ha con? — Ấy là cái **cẳng**.

Trong tiếng **cẳng** thì có chữ **ã**, thêm dấu hỏi (?) thì viết như vậy:

ă ă ă ă ă ă

— Trong cái hình bên đây, có cây chi đó ha con? — Ấy là cây **cẳng còi**.

Trong tiếng **cẳng** thì có chữ **ã**, thêm dấu ngã (ˆ) thì viết như vậy:

ă ă ă ă ă ă

桓	駮	晦	罷	訕	時	固	玄	神	形	固	邊	駭	格	訕	孛	噲	排
時	之	時	𠂇	𠂇	固	𠂇	時	麟	斯	孛	佩	魄	次	韻	亞	奴	次
固	拓	日	𠂇	形	孛	之	日	空	邊	亞	啊	𠂇	壺	孛	讀	迥	
孛	啊	如	駮	亞	拓	如		佩	添	猥	尼	傑	國	訕	如		
亞	猥	丕	訕	邊	添	猥	丕	訕	固	猶	意	買	語	韻	欺	訕	
添	固	𠂇	嗜	佩	猶	意	𠂇	嗜	懸	色	𠂇	𠂇	指	孛	𠂇	句	
猶	駮	𠂇	固	礮	罷		麟	猥	威	猥	猥	朱	亞	郎	些	畑	
我	樣	訕	時	𠂇	時	𠂇	訕	時	之	躄	相	𠂇	猥	尼	沙	唵	
時	桓	𠂇	固	之	日	桓	𠂇	固	拓	噲		之	佩	日	空	亞	
日	槐	形	孛	拓	如	形	孛	猥	亞	訕	駮	群	黠	固	誤	時	
如	邊	亞	啊	丕	訕	駮	亞	沛	𠂇	嗜	訕	齏	齏	孛	讀	固	
丕	訕	佩	添	猥	𠂇	嗜	邊	添	罷	訕	相	形	格	格	亞	如	
𠂇	嗜	固	猶	意	桓	低	躄	猥	𠂇	時	斯	女			尼	噲	

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lộp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lộp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ :

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lộp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lộp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tồn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI ĐIÊN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VAN BỊNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU

TRỞ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kể truyền
HOLBÉ và RENOUX.
Món bài số
16, 18, 20, đường Catinat
SAIGON



Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, món bài số 215. Chợ lớn, cũng có bán

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KỶ

SOẠN

IN LẠI RỜI CÓ 1250 HÌNH

Không bìá	6 \$ 00
Có bìá	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên
minh trên lưng sách đồng kỳ
thị đăng.

Tiền gởi 0 \$ 24

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu. BÌ.
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có binh par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.	
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	8 30
Địa dư mông học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI....	0 60
<i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIADINH.....	0 35
LONG-XUYEN..	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 35
Đại pháp công thân. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÉ-VĂN-THOM.....	2 f 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam viet sử ký mông học độ bốn. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI..	0 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LỄ.....	0 60
Grammaire Française. — <i>Mélanges Année Préparatoire</i> , par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD.....	1 f 60
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOURDON. — <i>Edition en français</i> .	0 35
id. <i>Edition en quốc-ngữ</i> .	
<i>Bát vật sơ độc nhập môn</i>	0 35
Kim-Vân-Kiêu, <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.....	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆU (có hình)...	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique)...	0 40
Lectures Françaises, par A. CARRENE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 00

Trị bình thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu

Phòng bình Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-dĩa trong nước.

Trị bình Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bình mau thấy giảm thuyên.

PHẢI CŨI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều tặng thưởng siêu-dãng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Saigon cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRENE Chợ Lớn.



PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu trong những bình HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI, BỊNH CỤM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bình có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bình gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỎ
nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN số nhà số 1, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



LƯƠNG MIÊU TRANH LUẬN

Thập ngũ nhứt chí hân



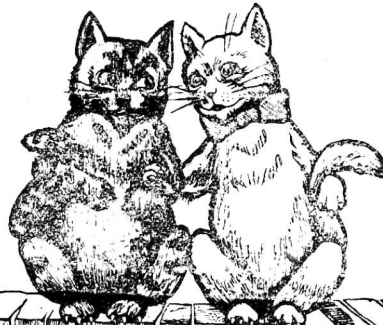
Hôm đó rồi **Con mèo trắng** dắt **con mèo mun** ốm về nhà ông Đại-phủ-gia tưởng là giấu trên máng với đờ, ai dễ mắt nhâm mưa mưa, nên phải đem chàng va xuống nhà dưới trong ket chỗ để cuộc ky, mà nương ngụ một đôi ngày.

Mỗi bữa, lễ cầu đầu-bếp mờ lấp sữa **NESTLÉ** nào cho trong như sữa còn dư lại hao nhiều bỏ quên đó mà đi ngủ, thì **con mèo trắng** bèn tha vô góc tối mà nuôi **con mèo mun**.

Mỗi hôm qua đây, **con mèo mun** lục soạn đồ đạc trong góc tối mà chơi, bèn gặp được một miếng kiến bẻ của bé trẻ đây to gói nó quan bày dạn trong lối đi. Anh ta bèn lay nó soi mắt, thấy khác hình khác dạng, mập mập, đỏ da thẫm thẫm mà lại lịch sự trai. Bởi vậy cho nên khi **con mèo trắng** tha sữa đến mà nuôi nó như mọi khi thì nó đứng dậy chào và nói rằng: Thưa với ân-nhân! Cách 15 bữa rày ân-nhân thấy tôi khôn ngoan, tinh thần mở mắt, thân thể hao mòn, bèn có lòng cố cấp, ra ơn đem tôi về mà giấu nơi đây, mỗi bữa đều có tha sữa **NESTLÉ** cho tôi ăn. Tôi vì Phật trời phù hộ cho ông *Nestlé sống lâu sức khỏe vì là người đại ân-nhân của thiên hạ như là của đem mèo ốm dậy!*

Nay tôi nhờ sữa **NESTLÉ** mà da thịt nở nang, tinh thần tráng kiện. Ông ân-nhân tôi nguyện ghi xương tạc đá, nghĩa đệ huynh đây chắt muôn thuở không quên.

Song le tôi chẳng lẽ giấu ân-nhân là tôi có một điều rất ngặt, khó chịu vô hồi, chẳng phải vì ơn nặng của ân-nhân sánh tày non biển mà chịu không nổi, song bởi..... tôi



SỮA ĐẶC NESTLÉ

VÁNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

trông lại ân-nhân cũng đã hiểu thấu đều ấy chứ chẳng không!

Sở là khi tôi ốm o, xấu xa, gớm ghê, từ chỉ từ liệt, thân thể tẻ mề, thì không lẽ đến gần mây có niền nhỏ nhỏ cho dâng, vì nếu mây có mà thấy mặt tôi, chắc sao họ cũng chạy trốn mất hết, vì chữ bản rất tẻ vô cùng.....

Ân-nhân có nhớ tích Xá-Nước người ta thuật trong tờ Lục-linh-tàn-vạn chăng?

Chớ như nay tôi nhờ uống sữa **NESTLÉ** nên diện mạo phương phi, hình dung tuấn tú, tốt hơn *Chèo Côn* nữa. Bởi ấy trong mình tôi sao nó bắt... bản thân chịu không nổi!

Ban ngày thì không nói làm chi, chớ lời tác quái thì thốn thẹn gan vàng, ngồi đứng chẳng an, ân-nhân ơi là ân-nhân!

Con mèo trắng. — Túc-hạ phiên việc chi xin nói cho tôi tường?

Con mèo mun — Ân-nhân chưa hiểu sao! Hay là vì trong nhà các cô các cậu cũng ân-nhân, nay ân-nhân được chỗ con lương mỹ vì rồi mà quên cái tình thường ấy chăng, chớ nghĩ lại ân-nhân cũng còn lúc đương thời, tôi cũng ân-nhân cũng đồng trang, đồng tuổi và đồng bào cũng không chừng, mà sao nay có thể ân-nhân kẻ tôi tình mở mắt, chẳng phải như mấy hôm kia hay ra việc phong tình hươ nguyệt? Chớ phần tôi nuôi mấy bữa rày lấy làm khó chịu lắm da ân-nhân à! Không ngao ngao được tiếng nào, cứ điềm điềm mà chịu vậy.

Con mèo trắng. — Túc-hạ trông như vậy rất sai lầm, ấy là thường tình ai ai cũng vậy, lẽ: *đôi con khất sữa tem hem, no con sản sữa lại thêm no lia.*

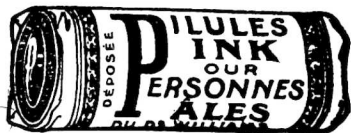
Thôi túc-hạ hãy tha khá kiếp xương chồn gia đường, đang tôi ra sức anh hào, ngao ngao vai lồi, bẻ gì các cô các cậu cũng sẽ danh

lông cho Túc-hạ làm đường từ chẳng không.

Mà vì khi trước Túc-hạ hãy còn dã-man, nay biết chút đỉnh mũi đời thì phải biết giữ lễ nghĩa, chừng bần phần xong xuôi rồi chừng ấy mặt tình trăng gió mơ!

Con mèo mun. — Đắc ý chơn dắc ý, hân hoan thì hân hoan: Hè! đi anh đi: oan man đạt lộ, tâu như phi...
Tr
tiệm
Norm
Mỗi





CHU' HU' BÀ TỒN

Dầu bởi bình hoạn mà hư mà tồn hoặc bởi cơ khác mà liệt mà rạo, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gán hoài thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đã bệnh mà lại ít tốn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lạnh bình thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lạnh mạnh. Chớ như mình mua thuốc giả mà uống, thì bệnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tất còn lấy làm thêm tức. Thuốc hoàn **Pilules Pink** trị bệnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bệnh hàng-nhật-vãng-lai, vàng vàng úa úa v. v. cùng là các bệnh liệt nhược thì mấy bệnh sơ sơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bệnh.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kính-trình cùng chư quý vị: Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cũng các loại kim-khí khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chớ quên hãy trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

TÀNG-VĂN-PHA. Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.

Plaques, cachets, chiffres, élichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesse, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

ĐO ĐẤT

Ai muốn đo đất thuộc đất khẩn, thì xin đến nhà **M. NGUYỄN-VĂN-NHÂN**, Arpenteur civil, ở Bãcliệu, hoặc gởi thơ mà thương nghị cùng dạng.

Tại nhà in ông F-H SCHNEIDER

7, Boulevard Nordoux, SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỹ in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

Tại nhà in ông F-H SCHNEIDER

7, Boulevard Nordoux, SAIGON

BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÓN

CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn Luận về loài **KIM, THỦY, HÒA THỔ** vân vân.

Bảng chữ La-gsa.	0 \$ 35
Bảng chữ quốc-ngữ.	0 35
Tiền gởi mỗi cuốn.	0 04

Tại nhà in ông F-H SCHNEIDER

7, Boulevard Nordoux, SAIGON

MÈO BÀNG CHỮ QUỐC-NGŨ, được thầy Mosseno diển dịch, được thầy Martin soạn và thầy dạy dỗ như chơn sách của ông LATHIE và P. LATHIE mà diển ra.

Giá	1 \$ 60
Tiền gởi	0 \$ 06

BỘT NESTLÉ



BỘT NESTLÉ

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người đứng trường thọ

Những người nào muốn đứng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoan chí, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã đứng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MAXOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trông cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻ làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dạng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoan, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diều lắm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy *Bon-Thưởng* (*Bon-Prime*) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn *mouchoirs*, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dạng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dạng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dạng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dạng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán La hiệu này khắp cả Đông Dương.

**HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY**

Có bán và đặt đèn acétylène
khí đá

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá, đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-dôi và hòng-dèn incandescence loa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium khí đá

Xin chú-quối-khách chớ ngại, hãy dôi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng ngính tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng già cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đủ cần, đồ-đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ; thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chanh ngoài Bắc-kỳ gửi vô nên có thể mà bán rẻ đàng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cũng chẳng cần vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-về mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

- 1° Sơ khai nước annam.
- 2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
- 3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 85
Tiền gửi. 0 02



MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!
QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT
Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tăn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE-FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết say chóng, bạch chứng, cung hồ đường những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NAO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ
Biroca Catinat, môn bài số 16, 18, 20 SAIGON.
Tại tiệm Solreine, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn cũng có bán



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT
CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX
Renoux kẻ truyền

Đường Catinat môn bài số 16, 18, 20, Saigon

TẠI TIỆM THUỐC SOLREINE ĐƯỜNG THỦY-BINH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ-LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngư phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÃY HỎI THỨ
 ✦ ✦ **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: ✦ ✦



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC ✦ ✦ ✦

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.
 Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh
 tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25
 Tiền gởi 0 04

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng
 các đấng hảo-tâm Quý-khách Lục-châu như
 Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thê
 nào, hay là mua xuyên lảnh hàng tàu, xin niệm
 tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ
 Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng;
 tiền công may và giá hàng dè đều nhè. — Còn sự
 khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lè,
 xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
 Lời vớ lẽ tạm mời, xin Quý-có niệm tình, đến
 giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,
 110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
 (Gần gare xe lửa.)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dè-vương Nhật-bồn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm xò hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này.

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

- Rượu Champagnes V^{ve}* Clicquot.
 » Ponsardin.
 » Duc de Montebello.
 » Roederer.
 » Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rỏi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: **vielle Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger.**

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu **Madère, Malaga và Muscat de Pontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến Thủy**, gán Annam và ông quẹt **Hà Nội** (Tonkin) nữa Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.
 Certifié l'insertion.

Vu pour légalisation de la signature
 de M

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Saigon, le 19
 centes ex. *Certifié conforme au tirage se levant à mille cinq*
Le 5 Décembre 1912

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-lớn	
Cao-hoài-Đo	"	Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điền-chủ	Tân-quời	An-trường	Cần-tho	Bán mặt, không nên bán chịu. Mỗi lần thâu 5\$ đồng phải gói bạc
Hương-giáo-Đặng	Điền-chủ	An-định	Hòa-hào	Mỹ-tho	lập tức cho Báo-quán, bằng chứng thì Báo-quán không gói nhứt
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sađéc	báo lại phải biên tên họ người mua cho rõ ràng.
Hồ-vân-Chương	Bùn-rượu	Tiền-thủy	Bảo-đức	Bétre	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Võ-thanh-Lung	"	An-thời	Mình-huế	id	
Petrus Hoàng	Điền-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Trà-vinh	Thông tin mua nhứt
Phạm-vân-Tổ	"	Tân-tĩnh-đông	Thạnh-phong	Mỹ-tho	trình cũng trừ huế hồng được.
Nguyễn T. Chấp	"	Chợ-lịch	Bình-xương	Vinh-long	
Trương-vân-Hạnh	Commerçant	Tân-qui-đông	An-thạnh-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cứ	Maire	Trương-lộc	Bình-thời	Vinh-long	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tĩnh	Sađéc	
Le-quan-Kiệt	"	Tân-an	Định-hào	Cần-tho	
Cao-kim-Cang	"	Thoại-sơn	Định-phước	Longxuyén	
Trần-bạch-Vân	"	Phủ-hựu	An-ý-Cáttau hạ	Sađéc	
Ng-trung-Phương	propriétaire	Tân-thanh-trung	Bảo-lộc	Bétre	
Ngô-bửu-Xuyên	Hương-quần	Tả-liêu	Định-mỹ	Sốctrảng	
Hồ nhứt-Tân	Chanh-sai-Vien	Tân-thanh	Phong-thanh-thượng	Longxuyén	
Nguyễn-vân-Nguyễn	"	Phủ-tho-Xuân Nord Annam			
Ng-thành-Chương	"	Định-yên	An-phủ	Longxuyén	
Lê-vân-Sửu	"	Phủ-long	Bảo-thành	Bétre	
Phạm-vân-Vui	"	Tân-thời-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lý-hữu-Dur	Cựu phó tổng	Hóa-khánh	Cần-an-hạ	Chợ-lớn	

Chư-tôn khá rõ một điều là từ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra đặng xoi-hỏi việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều dặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quán xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quán thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiềng lạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sạ làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Lục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hỏi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương-thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt-trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chi sau đây bỏ vào thơ, gấn khăn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Sở tồn người mua phải chịu là sở-phí mua mandat và con niêm gói thơ.

Cò ấy phải phân ra :

- 1 phần 10 cò số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đặng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quán đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quán sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đặng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gở chung với mandat lên cho Bồn-quán vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quan đã biết vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-lin phải lấy tiền huế hồng mua nhứt-trình mà xem, Bồn-quán cũng trừ huế-hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.



THUỐC NƯỚC HIỆU LA

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít **ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn**, trong mây chỗ danh tiếng đều cho nó **nhứt-hào-hạng-chỉ-khải-được**.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh **đau phổi** đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiêm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đứơc-quốc (Allemagne) điều tề Trừ tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon successeur de V. Holbé et G. Renoua.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
Boulevard Nordom. — SAIGON.

NAM-VIỆT-SỰ-KY, chủ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến lau tráo.

Gia 0 1 40
Tiền gói 0 0 08

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

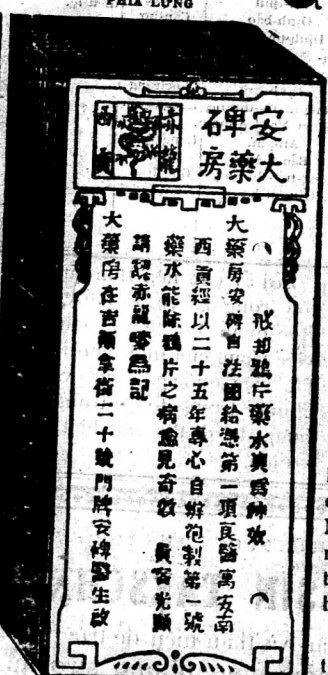
Ở đường CATINAT, môn bài số 16 18 và 20, tại SAIGON.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỖ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-TRIÊN.



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tân-si **HOLBÉ** làm rạ đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, chonên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XICH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigón và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tân-si là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đem giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve. 1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách **kin nhiệm** vô cùng **chăng** cho ai **biết** dạng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.